Trường Đại học Văn Hiến

TÀI LIỆU MÔN HỌC KỸ NĂNG MỀM

(Lưu hành nội bộ)

KỸ NĂNG HỌC TẬP
BẬC ĐẠI HỌC

Biên soạn: ***ThS. Nguyễn Đông Triều***

VIỆ N DOANH TRÍ VĂN HIẾ N

613 Âu Cơ, Phườ ng Phú Trung, Quậ n Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh – Điệ n thoạ i: (08) 3975 2226 – Fax: (08) 3832 1333

Các bạn sinh viên thân mến,

Học đại học trở thành một trải nghiệm mà hầu hết chúng ta đều trải qua. Có người có nó là một trải nghiệm quí báu còn có người việc học đại học như là một trách nhiệm mà họ phải làm cho xong. Chắc hẳn bạn đã được nghe nói nhiều về sự khác nhau giữa môi trường đại học và môi trường trung học phổ thông? Phương pháp giảng dạy và môi trường học tập cũng có nhiều điều khác biệt. Làm sao để thích nghi với phương pháp giảng dạy và môi trường học tập mới? Đó chính là các sinh viên cần phải có kỹ năng học tập ở đại học một cách thích hợp.

Chắc hẳn các tân sinh viên có rất nhiều câu hỏi về trường đại học. Môn học kỹ năng học tập bậc đại học sẽ giúp bạn trả lời các câu hỏi sau đây:

Học đại học dễ hay khó?

Chúng ta nên dành một ngày bao nhiêu thời gian để tự học?

Mục tiêu của học tập bậc đại học là gì?

Liệu chúng ta có nên nghỉ học để đi làm?

Đại học là môi trường mới mẻ với các bạn. Ở đây, các bạn sẽ phải dung nạp nhiều điều, kiến thức ngành, kỹ năng ngành, thái độ hay đạo đức ngành và hàng loạt kỹ năng mềm chuẩn bị cho việc ra trường. Học đại học đúng phương pháp sẽ truyền cho bạn cảm hứng học tập, cảm hứng nghề nghiệp, giúp bạn tiếp tục nỗ lực để vững tin bước đến thành công trong tương lai. Giáo dục đại học không chỉ cung cấp cho bạn kiến thức mà điều quan trọng bạn sẽ rèn cho mình tư duy tự học, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và khả năng sắp xếp cho cuộc đời và công việc.

Cuốn tài liệu này xin giới thiệu đến các bạn kỹ năng học tập bậc đại học.

Chân thành cảm ơn.

Chúc các bạn một năm học mới đầy say mê và sáng tạo.

MỤC LỤC


TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
1997
VAN HIEN
UNIVERSITY

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP BẬC ĐẠI HỌC

1.1. So sánh giáo dục phổ thông và giáo dục đại học

Hầu hết các tân sinh viên đều đã từng có phương pháp học tập hiệu quả tại trường phổ thông trung học. Tuy nhiên khi bước vào môi trường đại học các bạn thường gặp những khó khăn nhất định khi phương thức cũ trở nên không hiệu quả.

Tân sinh viên thường gặp những khó khăn trong giai đoạn đầu bước vào môi trường đại học bởi có sự khác biệt trong môi trường sống, môi trường học tập, mục tiêu học tập và kể cả những khác biệt khác về bạn bè và thầy cô. Cách tiếp cận ở trường đại học hoàn toàn khác với cách tiếp cận học tập tại trường phổ thông trung học. Để có cái nhìn đúng về học tập và giáo dục bậc đại học, chúng ta cần so sánh lại sự khác nhau này. Sau đây là phân tích cho thấy sự khác biệt được cụ thể trên các khía cạnh như:

Tiêu chí	Phổ thông trung học	Đại học
Nhận thức về mục tiêu	Học để thi điểm cao, đậu đại học	Học để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, có cuộc sống tốt đẹp hơn
Khối lượng kiến thức	Cung cấp từ giáo viên	Sinh viên tham khảo rất nhiều nguồn
Môi trường học tập	Cố định trong một lớp	Đa dạng
Mức độ giám sát	Rất cao	Hầu như sinh viên phải tự kiểm soát

Ngày nay bằng cấp không còn là đảm bảo cho việc làm nhưng tri thức và kĩ năng là yếu tố then chốt mở ra cánh cửa việc làm. Có được việc làm tốt chỉ là bắt đầu nhưng duy trì và thăng tiến trong nghề nghiệp là mục đích tối thượng. Do đó, sinh viên phải liên tục đọc nhiều hơn, học nhiều hơn và phát triển những kĩ năng cần thiết vì mọi sự đang thay đổi nhanh này.



\

1.1.1. Môi trường học tập khác biệt bậc đại học

Học đại học là một trải nghiệm để phát triển bản thân đối với mỗi sinh viên: Tại bậc học phổ thông, kiến thức đã được chuẩn hóa và mang tích bắt buộc cần phổ biến đến đại trà, tất cả các học sinh đều phải học một chương trình như nhau. Giai đoạn này, các bạn được bao bọc trong sự quan tâm, thúc giục học tập của gia đình, nhà trường và bạn bè. Khi lên Đại học và Cao đẳng, đa số các bạn đều phải rời xa gia đình và bạn bè cũ đến với các thầy cô, bạn bè và ngôi nhà mới để lĩnh hội kiến thức trở thành người bạn ước mơ.

Trong môi trường mới này không ai ép buộc bạn học, không ai thúc giục bạn học và bạn luôn phải tự tổ chức cho việc học của mình. Khi học Đại học, bạn có thể tự lựa chọn đăng ký lịch học theo thời gian biểu riêng của mình, đồng nghĩa với việc bạn cần có đầu óc tổ chức khoa học để phân bổ thời gian hợp lý. Bên cạnh đó, những giờ học sẽ không chỉ là những giờ ngồi trên lớp nghe giảng, mà còn là những buổi làm bài tập, những bài thuyết trình, làm thí nghiệm và thực hành sẽ là những trải nghiệm rất mới đưa kiến thức của bạn vào thực tế. Ngoài những giờ học chính thống, sinh viên sẽ luôn có rất nhiều sự lựa chọn về những hoạt động ngoại khóa để cân bằng cuộc sống với một thời gian biểu linh hoạt. Một điểm khá thú vị khi học ở bậc Đại học chính là sinh viên phải tự nhận thức được sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu; tự tìm kiếm những tài liệu bổ trợ cần thiết, tự chủ động liên hệ với giảng viên nếu cần hỗ trợ để có thể hoàn tất bài tập và nộp chúng theo đúng thời gian quy định của trường. Tùy vào từng môn học, sinh viên sẽ phải tham gia những dự án, bài tập nhóm, viết tiểu luận hay làm bài thi để đánh giá điểm cho

môn học đó, thay vì những bài kiểm tra định kỳ ở trường trung học. Tự do và tự giác là những sự thay đổi lớn với mỗi sinh viên.

1.1.2. Khối lượng kiến thức tích lũy tại đại học

Bậc học Đại học có khối lượng kiến thức lớn hơn và đa dạng hơn.

- ***Khối lượng kiến thức lớn***: Khối lượng kiến thức ở cấp độ đại học tăng lên một cách đáng kể. Một ví dụ đơn giản, nếu ở bậc phổ thông thì một môn học sẽ kéo dài trong một năm, vì thế khối lượng kiến thức được chia đều ra khiến học sinh dễ dàng tiếp nhận hơn. Trong khi ở bậc đại học, một môn học chỉ kéo dài trung bình từ 9 đến 18 buổi học (từ 1 đến 2 tháng), nghĩa là sinh viên sẽ phải "ngốn" khoảng 1 chương/1 buổi (mỗi chương khoảng 20-30 trang). Rõ ràng sự tăng lên đáng kể về khối lượng kiến thức sẽ khiến tân sinh viên gặp phải những khó khăn và thậm chí có thể bị sốc. Chính vì thế tân sinh viên hãy chủ động tìm hiểu và chuẩn bị sẵn sàng để thích nghi với sự thay đổi và khác biệt này.
- ***Đa dạng kiến thức:*** Không chỉ có sự khác biệt về khối lượng kiến thức, học đại học và học phổ thông còn có sự khác biệt về sự đa dạng kiến thức. Rõ ràng, sự đa dạng về kiến thức sẽ tỉ lệ thuận với cấp bậc học, học càng cao thì kiến thức càng đa dạng. Đầu tiên là các loại tài liệu liên quan đến môn học, học đại học khác biệt với phổ thông ở chỗ, muốn giỏi thật sự thì người học cần chủ động đọc rất nhiều loại tài liệu khác nhau, đồng thời chủ động tìm kiếm các bài tập thực tế, các phương pháp thực hành để cụ thể hóa lý thuyết thành kỹ năng. Ví dụ: sinh viên Sư phạm thì cần phải chủ động tìm kiếm cơ hội để được đứng lớp (có thể là dạy thêm), sinh viên Kinh tế thì cần tìm kiếm các trải nghiệm về kinh doanh, buôn bán. Đây là những điều mà học phổ thông không thể có. Tiếp đến là các nhiệm vụ trong học tập, nếu học phổ thông hoạt động chủ yếu là ở trên lớp thì học đại học còn có nhiều thử thách mang tên: kiến tập, thực tập… Đây vừa là cơ hội nhưng cũng là thách thức cho sinh viên và chỉ có ở sinh viên. Sự đa dạng về kiến thức khiến sinh viên cần biết cách khai thác cũng như tiếp cận một cách khôn ngoan và khoa học để có thể có kết quả học tập tốt nhất.
- **Cường độ học tập**: Đi cùng với việc khối lượng kiến thức tăng lên, kiến thức đa dạng hơn thì chắc chắn cường độ học tập của bạn cũng phải tăng lên. Thời gian học một môn kéo dài hơn, kiến thức được các thầy cô truyền đạt nhanh hơn và nhiều hơn. Đồng thời sinh viên cũng cần đọc nhiều loại tài liệu hơn, tiếp thu nhiều loại

kiến thức hơn. Học đại học, bạn cũng sẽ phải tư duy nhiều hơn với các hoạt động tập thể, nhóm, hay thuyết trình… nhiều hơn. Ngoài ra, các hoạt động ngoại khóa cũng khiến cường độ học tập của sinh viên tăng lên đáng kể.

1.1.3. Bậc đại học là chủ động tự học

Học đại học có nghĩa là bạn được sống tự do hơn và việc học của bạn cũng ít bị giám sát hơn, bạn hầu như phải tự chủ hoàn toàn.

Như phần đầu bài đã khẳng định, tự học là yếu tố khác biệt quan trọng nhất giữa học phổ thông và học đại học; nó cũng là điểm quan trọng quyết định kết quả của học đại học. Nhưng tại sao lại như vậy? Câu trả lời là vì chúng ta được tự do hơn. Chúng ta tự so hơn về giờ giấc, chúng ta tự do hơn về thái độ trên lớp. Ví dụ: Học đại học, bạn có thể đến muộn mà chẳng ai quan tâm, bởi lớp học hàng trăm người và trừ phi bạn là “nhân tài” trong lớp thì mới khiến người khác phải cảm thấy thiếu khi không có bạn. Tất nhiên, có nhiều thầy cô nghiêm khắc điểm danh thường xuyên, nhưng nếu muốn bạn vẫn có thể qua mắt được hành động kiểm soát này. Hay như chỗ ngồi, có thể khi học phổ thông 3 năm bạn chỉ ngồi 1 vị trí. Nhưng ở đại học thì ngược lại, 1 năm bạn có thể đổi 30 vị trí (tất nhiên có thể ít cũng có thể nhiều hơn). Hoặc như ra vào lớp với rất nhiều thầy cô, bạn có thể ra vào lớp tự do mà không cần phải xin phép, chỉ cần đừng ảnh hưởng đến người khác…

Là sinh viên, các bạn cần hiểu rằng học tập không phải là hoạt động “thụ động” nơi bạn ngồi yên để nghe bài giảng mà phải tham gia tích cực vào quá trình học.

Căn bản của phương pháp “Học tích cực” (Active Learning) là sinh viên chịu trách nhiệm cho việc học của họ. Sinh viên tới trường để học cho nên họ phải “sẵn sàng học” để phát triển tri thức và kĩ năng của họ. Sinh viên nên hiểu rằng điều bạn đọc trong sách, hay nghe bài giảng là tri thức của ai đó nhưng bằng việc phân tích, tổng hợp những thông tin này cho tới khi chúng trở thành tri thức của bạn đó là “Học tích cực”.

Là sinh viên, bạn có thể hình dung quá trình học như việc xây nhà. Đầu tiên bạn bắt đầu bằng móng nhà, nhà càng cao, móng càng phải sâu. Tiếp đó là khung nhà, khung càng vững, nhà càng tốt. Sau đó, bạn phải xây mái để che mọi thứ bên dưới rồi mọi thứ có thể được thêm vào để làm cho ngôi nhà thành chỗ sống được.

Tương tự với việc xây nhà là xây dựng tri thức của bạn. Đầu tiên bạn phải đọc tài liệu môn học trước khi tới lớp để cho bạn có thể xây ra một “nền móng” nơi việc học tương lai sẽ được dựng lên. Trong lớp, bạn phải chú ý vào bài giảng và thảo luận trên lớp

để cho bạn có thể dựng nên cái khung tri thức của bạn trên cái nền của bạn. Bằng việc hỏi các câu hỏi, nhận câu trả lời, và thảo luận với những người khác, bạn liên tục mở rộng tri thức của bạn để bao quát mọi thứ tương tự như xây mái cho ngôi nhà. Bằng việc ôn lại những tài liệu này, phân tích và tổng hợp chúng để tổ chức các thông tin này thành tri thức riêng của bạn cũng giống như bạn thêm mọi thứ vào trong ngôi nhà để làm cho nó thành chỗ sống được.

Phần lớn các bài giảng trong lớp học đều nói cho bạn CÁI GÌ (WHAT) bạn cần biết, nhưng khi học, bạn phải tự hỏi "TẠI SAO (WHY) mình cần biết điều đó? Và "LÀM SAO (HOW TO) áp dụng được điều đó?" Bằng việc có câu trả lời cho những câu hỏi này, bạn bắt đầu đi vào "Học tích cực."

Khi đọc tài liệu trước khi đến lớp, bạn nên tập trung vào "TẠI SAO" và "LÀM SAO" và nó sẽ tạo động cơ cho bạn học nhiều hơn khi bạn phát triển thái độ "sẵn sàng để học." Dĩ nhiên điều này đòi hỏi nhiều nỗ lực hơn chỉ lắng nghe "thụ động" bài giảng nhưng bạn sẽ học được tài liệu ở mức sâu hơn.

Có bốn nguyên lí then chốt của phương pháp "Học tích cực": Sinh viên có thể thay đổi năng lực học tập của họ qua nỗ lực của chính họ chứ không ai khác. Sinh viên có thể thành công ở trường và trong cuộc sống bằng học tích cực; Sinh viên trở nên một thành viên tích cực của "xã hội tri thức" nơi họ liên tục học cả đời; và học tích cực làm tăng giá trị của họ cho xã hội, cung cấp cho họ mục đích trong cuộc sống."

1.2. Mục tiêu của học đại học

Các nghiên cứu ở Anh Quốc, Úc và Hoa Kỳ đã chỉ ra rằng động lực lớn nhất thôi thúc học sinh theo đuổi một khóa học ở bậc đại học là để nhận một tấm bằng có thể giúp họ kiếm được những công việc tốt.

Có thời gian khá dài, hễ có bằng đại học là được tuyển, đặc biệt là cộng thêm có quen biết thì càng vững ghế và mức thu nhập của những người có bằng đại học là khá cao so với xã hội. Động lực học của đa số là qua môn học, có được bằng cấp bằng mọi giá. Nhưng thời gian qua, khi nền kinh tế chuyển sang cổ phần hóa, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nước ngoài vào nhiều họ thấy, họ không thể sử dụng được những người này. Đồng tiền mà các ông chủ tư nhân bỏ ra cần được thu lợi vì vậy họ trả tiền cao cho những người có kinh nghiệm và năng lực làm việc thật sự. Doanh nghiệp tìm kiếm người có năng lực mang lại giá trị cao cho công ty đặt vào tay người này quyền quản lý với mức trả công xứng đáng. Các nhà quản lý có năng lực lại không cần những người giúp việc có

bằng cấp mà cần một bộ máy có khả năng làm việc thật sự. Thay đổi thời gian qua trong xã hội cho thấy rằng, việc chỉ đến với những người có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp mới được xã hội thuê mướn và có thu nhập xứng đáng với công lao họ bỏ ra.

Có một điều đáng tiếc là đến thời điểm này mà vẫn còn nhiều bạn nghĩ rằng đại học giúp họ có công việc tốt bởi vì những kiến thức có được ở trường và vì tấm bằng mà họ sẽ đưa ra cho nhà tuyển dụng. Nhưng những người nghĩ rằng tốt nghiệp đại học là "xong" nghĩa vụ học tập và tương lai không có gì phải lo nữa đã dễ dàng bỏ qua các kĩ năng tư duy và học tập. Thực ra trong công việc bạn chỉ dùng đến một phần nhỏ kiến thức bạn học ở trường thôi. Có nhiều bạn tốt nghiệp rồi làm những công việc không liên quan trực tiếp tới chuyên ngành mà bạn đó học nhưng vẫn thành công. Kể cả những bạn làm những công việc có liên quan tới chuyên ngành cũng phải học hỏi thêm nhiều từ công việc hiện tại. Bác sĩ, luật sư, kế toán và kĩ sư - những người mà công việc đòi hỏi thực hành những kiến thức học ở bậc đại học, luôn luôn phải học hỏi thêm nếu muốn thành công hay thậm chí để thạo việc. Ngoài ra nó không có một nghĩa lý gì hết. Có thể có các mục tiêu sau đây:

- Thu nhập tốt
- Có nhiều lựa chọn nghề nghiệp thú vị
- Có nền giáo dục rộng rãi
- Nâng cao hiểu biết thế giới bên ngoài
- Nâng cao khả năng suy nghĩ phân tích.
- Cải thiện kỹ năng giao tiếp và lòng tự tin
- Tham gia vào các hoạt động ngoại khóa/thể dục thể thao
- Tiến lên các trình độ cao hơn

Đại học, không chỉ dạy cho bạn kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp mà điều quan trọng hơn Đại học có thể dạy bạn chính là phương pháp tư duy trong học tập để bạn tự cập nhật và nâng cao kiến thức kỹ năng nghề nghiệp. Một khởi đầu tốt và một sức khỏe bám trụ lâu dài sẽ dẫn bạn đến với thành công.

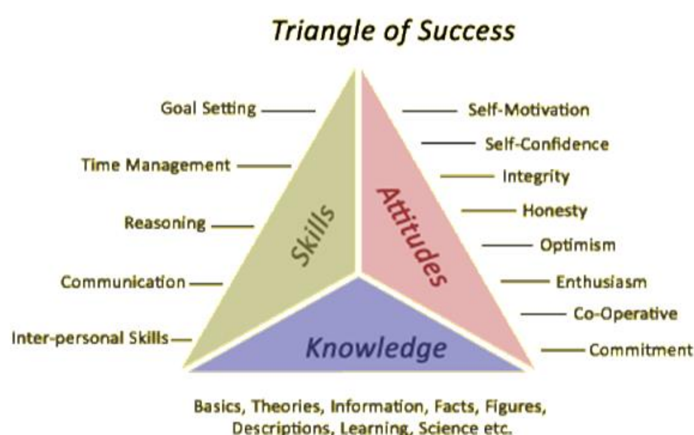
Có thể đến đây bạn đang phân vân không biết làm thế nào để xây dựng mục tiêu học tập cho mình. Vậy tôi lại khuyên các bạn tham khảo mô hình ASK sau đây. Đây là mô hình cho bạn thấy được yêu cầu về thái độ, kỹ năng, kiến thức của ngành nghề bạn đang theo đuổi. Nếu bạn muốn có việc làm, ít nhất bạn phải đạt được những yêu cầu tối thiểu này. Còn nếu bạn muốn phát triển hơn nữa hãy đặt mục tiêu cao hơn cho thái độ, kỹ

năng và kiến thức nghề nghiệp lẫn ngành hỗ trợ nghề nghiệp. Hãy xem ASK nói về điều gì:

ASK là mô hình được sử dụng rất phổ biến trong quản trị nhân sự nhằm đào tạo và phát triển năng lực cá nhân. Mô hình này đưa ra các tiêu chuẩn nghề nghiệp cho các chức danh công việc trong tổ chức dựa trên ba nhóm tiêu chuẩn chính: Phẩm chất hay thái độ (**Attitude**), Kỹ năng (**Skills**) và Kiến thức (**Knowledges**). Benjamin Bloom (1956) được coi là người đưa ra những phát triển bước đầu về ASK, với ba nhóm năng lực chính bao gồm:

- Phẩm chất/Thái độ (Attitude): thuộc về phạm vi cảm xúc, tình cảm (Affective)
- Kỹ năng (Skills): kỹ năng thao tác (Manual or physical)
- Kiến thức (Knowledge): thuộc về năng lực tư duy (Cognitive)

TAM GIÁC NĂNG LỰC A.S.K



Thái độ: Thái độ là cách nhìn nhận về công việc, về nhiệm vụ, về đồng nghiệp và về cộng đồng . Thái độ chi phối cách ứng xử, hành vi và tinh thần trách nhiệm. Sinh viên cần rèn luyện những thái độ sau tại trường đại học

- Tinh thần ham học hỏi: coi việc học là việc suốt đời
- Chịu trách nhiệm cho những sai lầm cá nhân
- Có trách nhiệm với công việc
- Có trách nhiệm với gia đình và cộng đồng
- Có khả năng lắng nghe
- Có khả năng chịu khó sẵn sàng đường đầu với khó khăn
- Đúng giờ, tác phong chuyên nghiệp

Về kỹ năng, đây chính là năng lực thực hiện các công việc, biến kiến thức thành hành động. Thông thường kỹ năng được chia thành các cấp độ chính như: bắt chước (quan sát và hành vi khuôn mẫu), ứng dụng (thực hiện một số hành động bằng cách làm theo hướng dẫn), vận dụng (chính xác hơn với mỗi hoàn cảnh), vận dụng sáng tạo (trở thành phản xạ tự nhiên).

Tổng hợp các nghiên cứu của các nước và thực tế VN, 10 kỹ năng sau là căn bản và quan trọng hàng đầu cho người lao động trong thời đại ngày nay:

- Kỹ năng học và tự học (Learning to learn)
- Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân (Self leadership & Personal branding)
- Kỹ năng tư duy sáng tạo (Initiative and enterprise skills)
- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc (Planning and organising skills)
- Kỹ năng phản biện (Critical thinking skills)
- Kỹ năng thuyết trình (Presentation skills)
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử (Interpersonal skills)
- Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills)
- Kỹ năng làm việc đồng đội (Teamwork)
- Kỹ năng đàm phán (Negotiation skills)

Kiến thức được hiểu là những năng lực về thu thập tin dữ liệu, năng lực hiểu các vấn đề (comprehension), năng lực ứng dụng (application), năng lực phân tích (analysis), năng lực tổng hợp (synthethis), năng lực đánh giá (evaluation). Đây là những năng lực cơ bản mà một cá nhân cần hội tụ khi tiếp nhận một công việc. Công việc càng phức tạp thì cấp độ yêu cầu về kiến thức càng cao:

- Kiến thức về chuyên ngành đặc biệt mình học
- Kiến thức về quản lý và kinh doanh
- Kiến thức xã hội kinh tế chính trị xã hội

1.3. Những sai lầm mà sinh viên hay mắc phải

Có rất nhiều sai lầm khi học đại học, chúng ta có thể thấy như: học chỉ vì điểm số, thiếu trải nghiệm để phát triển kỹ năng, học mà không đam mê. Phần này chúng ta bàn một số sai lầm mà sinh viên hay mắc phải



1.3.1. Sai lầm về mục tiêu điểm số

Sinh viên lười học nên có ý định tập trung vào bằng cấp mà quên đi mục đích chính của việc học đại học. Thực chất bằng cấp chúng ta có chỉ phản ánh số tiền mà bạn phải trả cho trường đại học, điểm số mà chúng ta có chỉ phản ánh bạn chăm chỉ và có khả năng thi cử tốt.

Có được một tấm bằng để đưa vào trong hồ sơ xin việc rất có lợi cho bạn. Thế nhưng, điều đó chỉ đúng khi tấm bằng đó chỉ ra rằng người sở hữu nó có khả năng làm việc tốt hơn

1.3.2. Sinh viên thiếu sự độc lập

Bạn chính là người bước đi trên đôi chân của mình, chứ không phải ai khác". Hãy mạnh dạn bước những bước đi của chính mình cho dù bạn đang bước đi ở bất kỳ nơi đâu. Có như thế bạn mới tự tin bước vào giảng đường đại học và bước vào xã hội.

Năm đầu đại học là một giai đoạn chuyển tiếp và để trở thành con người thực sự trưởng thành, sinh viên phải tự lập trong mọi mặt của đời sống. Kỹ năng sống tự lập là khả năng tự chăm sóc đến bản thân từ ăn ở, đi lại cho đến chi phí sinh hoạt, học phí, là chủ động trong việc học tập, cải thiện bản thân về mọi mặt, là khả năng tự suy nghĩ và quyết định cho bản thân.

Sống tự lập giúp tăng cường sự tự tin trong việc tự quyết định nhiều vấn đề cho bản thân mà không cần phụ thuộc vào người khác. Bước chuyển tiếp lên đại học là thời điểm

đánh dấu sự trưởng thành của một thanh niên, bước qua cái tuổi 18 người thanh niên cần biết cách quyết định và chịu trách nhiệm về hành động của bản thân. Không còn thể phụ thuộc vào ba mẹ thầy cô để quyết định, nhắc nhở trong mọi việc.Nhiều học sinh trong suốt quá trình học phổ thông chưa trang bị đủ cho mình về kỹ năng tự lập sẽ vô cùng bỡ ngỡ khi đặt chân vào đại học.

1.3.3. Học một ngành mà bạn không đam mê

Học một ngành nghề mà bạn hoàn toàn không yêu thích hoặc không có khả năng

Rất nhiều sinh viên hiện nay không yêu thích ngành nghề mình đang học, họ chọn ngành đơn giản vì không còn lựa chọn nào khác hoặc là ba mẹ chọn. Điều này là một cơn ác mộng với nhiều sinh viên tuy nhiên họ vẫn cố gắng để hoàn tất chương trình đại học.

Chọn sai nghề là một thực trạng tồn tại lâu nay xuất phát từ việc hướng nghiệp chưa được chú trọng một cách đúng mức. Nhiều SV chọn nghề theo yêu cầu gia đình, chọn theo "mốt", theo bạn bè mà chưa thật sự hiểu rõ khả năng, tính cách của mình có phù hợp với công việc đó hay không.

Các chuyên gia tâm lý khẳng định, khi chọn sai nghề và làm công việc mình không yêu thích thì rất khó để đạt được đỉnh cao trong sự nghiệp, dễ rơi vào khủng hoảng tâm lý. Tuy nhiên, việc tiếp tục đeo đuổi công việc mình được đào tạo nhưng không đam mê hay "cắt" để làm lại không dễ có câu trả lời cụ thể

1.3.4. Khả năng tiếng anh kém

Rất nhiều sinh viên Việt Nam có thể vượt qua các bài thi tiếng Anh trong các ôn học tuy nhiên khả năng giao tiếp tiếng Anh hầu như còn hạn chế. Trong xu thế toàn cầu hóa ngày nay, tầm quan trọng của tiếng Anh không thể phủ nhận và bỏ qua vì nó được dùng phổ biến ở mọi nơi trên thế giới. Cùng với sự phát triển của công nghệ, Y học, Kỹ thuật và Giáo dục… đó là những nơi mà tiếng Anh đóng vai trò quan trọng nhất.

Đặc biệt đối với một nước đang phát triển như Việt Nam, tiếng Anh đã được giảng dạy từ rất sớm cũng như nhiều người trẻ đã nhận thức được tầm quan trọng của nó vì những lý do như tìm được một công việc chất lượng cao, giao tiếp với thế giới bên ngoài, tiếp cận những nguồn khoa học mà mình đang theo đuổi. Đó cũng là lý do tại sao nhiều trường Đại học, Cao đẳng hiện nay tiến hành giảng dạy nhiều nội dung bằng tiếng Anh cũng như quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ (phổ biến là tiếng Anh) cho sinh viên tốt nghiệp ra trường.

Trong môi trường doanh nghiệp, ngôn ngữ chung nhất và quan trọng nhất rõ ràng là tiếng Anh. Thêm nữa, công việc chất lượng cao đòi hỏi phải có khả năng hiểu và giao tiếp được tiếng Anh. Do đó, các công ty có thể dễ dàng mở rộng hoạt động ra các nước khác và những công ty này thường sử dụng những sinh viên tốt nghiệp ra trường có khả năng tiếng Anh cùng với kết quả học tập cơ bản theo yêu cầu.

Thực tế rõ ràng rằng, nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường có khả năng tiếng Anh tốt sẽ tìm được những công việc tốt hơn so với những người mà trình độ tiếng Anh còn hạn chế. Nói cách khác, sinh viên biết được tiếng Anh sẽ thực hiện công việc hiệu quả hơn bởi vì họ có khả năng sử dụng thông tin từ các nguồn tài liệu nước ngoài và trên các trang web.

1.3.5. Thiếu trải nghiệm xã hội

Cuộc điều tra về giáo dục học tại TP.HCM mới đây đã cho thấy thực trạng: 60% sinh viên sống khép mình, ít tham gia hoạt động xã hội; 10% sinh viên hướng vào vui chơi, hưởng thụ và chỉ có 30% sinh viên say mê học tập...

Cuộc sống ở đại học rất khác so với những năm trước và một trong những khác biệt lớn nhất là sinh viên quan tâm nhiều mặt từ vấn đề học tập đến hoạt động ngoại khóa, xã giao thiết lập quan hệ, cho đến việc ăn ở đi lại. Những sinh viên ở các nước tiên tiến, sau khi học phổ thông thường ra ở riêng, đi làm thêm và có ý thức sống tự lập rất cao. Họ tự kiếm tiền để nuôi thân, hoặc vay tiền để đi học đại học, cao học. Thậm chí ngay những gia đình có khả năng chu cấp vẫn thường để con mình tự lo hoặc vay tiền và tự trả sau khi ra trường và có việc làm. Có như vậy sinh viên mới quý trọng đồng tiền và khi đã học thì cố gắng hết mình. Học vì đó là mục tiêu cốt yếu cho bản thân chứ không phải miễn cưỡng hay vì cha mẹ. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

Hoạt động Mùa hè xanh là trải nghiệm sinh viên nên tham gia



Rất nhiều sinh viên chỉ lo tập trung vào việc học tập mà quên đi các trải nghiệm khác tại trường đại học. Có rất nhiều các hoạt động có thể giúp sinh viên trưởng thành và rèn luyện các kỹ năng mềm.

- Tham gia các Câu lạc bộ
- Chơi một số môn thể thao
- Tham gia các hoạt động tình nguyện
- Đi du lịch bụi
- Đi làm thêm các công việc bán thời gian

1.4. Học tập theo phương thức POWER

Phương pháp Power là phương pháp học tập bậc đại học của Giáo sư Robert Feldman (ĐH Massachusetts) đề xướng nhằm hướng dẫn sinh viên, đặc biệt là các sinh viên năm một có cách học tập có hiệu quả nhất.

Phương pháp POWER bao gồm 5 yếu tố cơ bản là chữ viết tắt ghép thành POWER: Prepare, Organize, Work, Evaluate, Rethink

1.4.1. Prepare (chuẩn bị)

Học đại học không bắt đầu từ bài giảng đầu tiên của thầy, mà là bắt đầu từ trước đó. Sinh viên, đặc biệt là tân sinh viên cần khởi động sớm hơn cho những bài học. Quá trình học tập ở đại học không phải chỉ bắt đầu ở giảng đường khi sinh viên nghe thầy giáo giảng bài hoặc trao đổi, tranh luận với các bạn đồng học. Quá trình này chỉ thật sự bắt đầu khi sinh viên chuẩn bị một cách tích cực các điều kiện cần thiết để tiếp cận môn học như: đọc trước giáo trình, tìm tài liệu có liên quan. Sự chuẩn bị tư liệu này càng trở nên hiệu quả hơn khi đi liền với nó là một sự chuẩn bị về mặt tâm thế để có thể tiếp cận kiến thức một cách chủ động và sáng tạo. Với sự chuẩn bị tâm thế này, sinh viên có thể chủ động tự đặt trước cho mình một số câu hỏi liên quan đến nội dung sẽ được đặt trên lớp, thậm chí có thể tự tạo cho mình một cái "khung tri thức" để trên cơ sở đó có thể tiếp nhận bài học một cách có hệ thống. Với cách chuẩn bị tích cực này, tri thức mà sinh viên có được không phải là một tri thức được truyền đạt một chiều từ phía người dạy mà còn do chính sinh viên tự tạo ra bằng cách chuẩn bị các điều kiện thực thể và tâm thế thuận lợi cho sự tiếp nhận tri thức. Nói "học là quá trình hợp tác giữa người dạy và người học" có nghĩa là như vậy.

Sinh viên cần chuẩn bị các nội dung sau

- Danh mục tất cả các tài liệu tham khảo cho môn học.

- Tham khảo các thông tin về giảng viên và môn học
- Đọc các tài liệu cần thiết trước khi lên lớp
- Tham khảo các website chuyên ngành có thông tin liên quan đến môn học

1.4.2. Organize(tổ chức)

Sự chuẩn bị nói trên sẽ được nâng cao hơn nữa khi sinh viên bước vào giai đoạn thứ hai, giai đoạn người sinh viên biết tự tổ chức, sắp xếp quá trình học tập của mình một cách có mục đích và hệ thống. Bạn biết đấy, đến với trường Đại học, trước mỗi học kỳ, bạn phải tự xây dựng một thời khóa biểu cho việc học của mình. Trước khi tham gia các lớp học, bạn phải tìm hiểu về kỹ năng, kiến thức, thái độ để phân bổ cường độ học tập của môn nhiều kiến thức với kỹ năng với môn ít kiến thức và kỹ năng hơn nhằm tránh tạo áp lực cho bản thân với quỹ thời gian giới hạn trong ngày. Bạn nên biết ưu tiên cái gì trước, cái gì sau để có một kết quả như ý muốn. Đối với từng môn học, bước chuẩn bị cho phép bạn xây dựng kế hoạch phân bổ thời gian cho đọc sách - vì bạn đã biết mình phải tham khảo tài liệu nào, dày bao nhiêu trang rồi; hay thời gian làm bài tập nhóm, thời gian đi kiến tập…

Sinh viên cần chuẩn bị các công việc sau

- Lập kế hoạch học tập chi tiết
- Lập kế hoạch đọc các tài liệu cho môn học
- Lập kế hoạch tuần cho việc học tập và phát triển bản thân

1.4.3. Work (làm việc)

Một trong những sai lầm của việc học tập cũ là tách rời việc học tập ra khỏi làm việc. Trong khi làm việc chính là một quá trình học tập có hiệu quả nhất. Trong giai đoạn này sinh viên phải biết cách làm việc một cách có ý thức và có phương pháp ở trong lớp và trong phòng thí nghiệm, thực hành. Các hình thức làm việc trong môi trường đại học rất đa dạng, phong phú: Lắng nghe và ghi chép bài giảng, thuyết trình hoặc thảo luận, truy cập thông tin, xử lí các dữ liệu, bài tập, thực tập các thí nghiệm... Tất cả đều đòi hỏi phải làm việc thật nghiêm túc, có hiệu quả.



Chúng ta học như thế nào

Các công việc cần làm

- Chăm chỉ thực hiện các cam kết trong kế hoạch học tập
- Ứng dụng các kỹ năng để phát triển bản thân và trong học tập
- Ghi chép, nghe giảng và tương tác với giảng viên
- Tham gia các nhóm học tập và làm các nhiệm vụ được giao
- Hợp tác để phát triển kỹ năng làm việc nhóm

1.4.4. Evaluate (đánh giá)

Ngoài hệ thống đánh giá của nhà trường, sinh viên còn phải biết tự đánh giá chính bản thân mình cũng như sản phẩm do mình tạo ra trong quá trình học tập. Chỉ có qua đánh giá một cách trung thực, sinh viên mới biết mình đang đứng ở vị trí, thứ bậc nào và cần phải làm thế nào để có thể cải thiện vị trí, thứ bậc đó. Tự đánh giá cũng là một hình thức phản tỉnh để qua đó nâng cao trình độ và ý thức học tập.

Những việc sinh viên cần làm

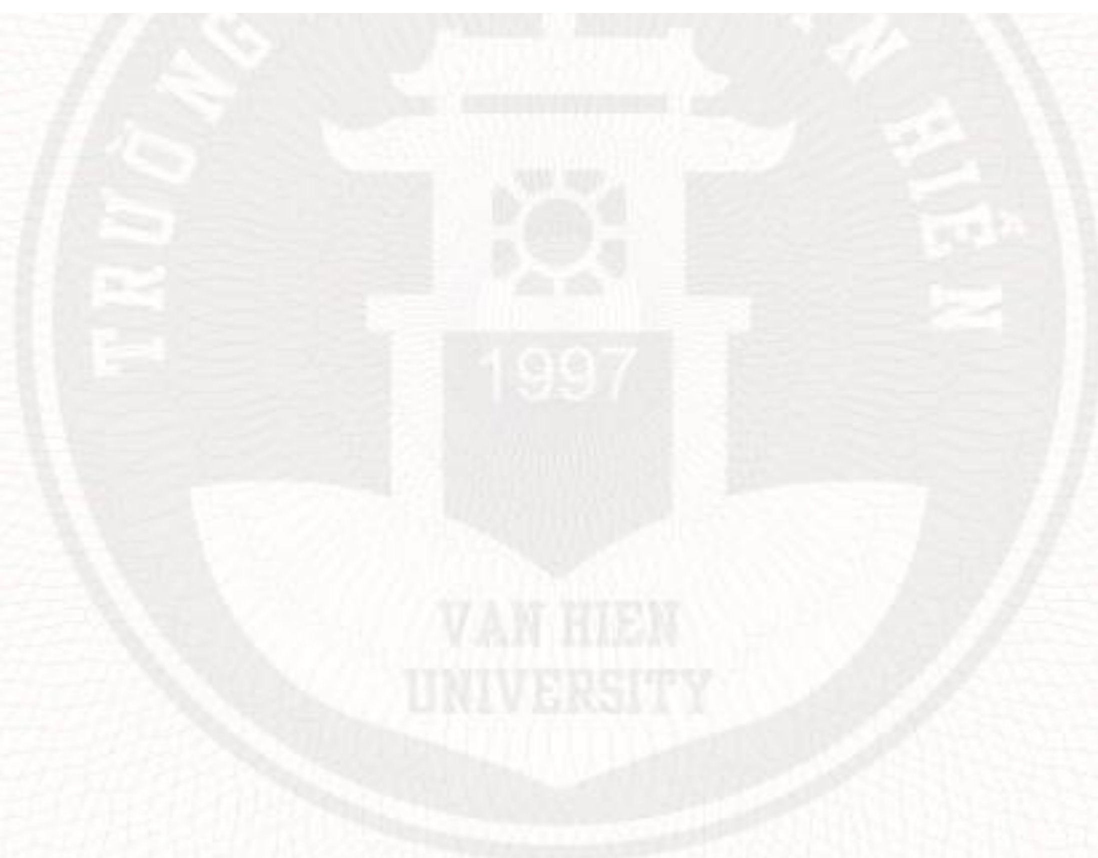
- Rút kinh nghiệm về phương pháp
- Tổng kết các kiến thức cốt lõi

1.4.5. Rethink (suy nghĩ lại – luôn biết cách lật ngược vấn đề theo một cách khác)

Khả năng suy nghĩ lại này giúp sinh viên luôn biết cách cải thiện điều kiện, phương pháp và kết quả học tập của mình. Về bản chất, tư duy đại học không phải là một thứ tư

duy đơn tuyến, một chiều mà đó chính là hình thức tư duy đa tuyến, phức hợp đòi hỏi người học, người dạy, người nghiên cứu phải có tính sáng tạo cao, luôn biết cách lật ngược vấn đề theo một cách khác, soi sáng vấn đề từ những khía cạnh chưa ai đề cập đến. Khả năng suy nghĩ lại này cũng gắn liền với khả năng làm lại và tái tạo quá trình học tập trên can bản nhận thức mới đối với vấn đề và kết quả đã đặt ra. Cuối cùng, chữ R của giai đoạn thứ năm này cũng có nghĩa là Recreate (giải lao, giải trí, tiêu khiển), một hoạt động cũng quan trọng không kém so với các hoạt động học tập chính khóa.

- Dành thời gian suy nghĩ về bản thân
- Tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện
- Tham gia một môn thể thao mà mình yêu thích



PHẦN 2: KỸ NĂNG HỌC ĐẠI HỌC

2.1. Kỹ năng Ghi chép

Biết cách ghi chép bài sẽ giúp bạn vừa ghi nhận lại thật tốt những kiên thức giáo viên cung cấp, vừa giúp cho các kiến thức ấy "đi thẳng vào đầu" bạn 1 cách nhanh chóng, hiệu quả hơn. Để cải thiện việc ghi chép của mình, bạn có thể tham khảo những lời khuyên sau đây:

- Hãy dùng loại vở được đóng đinh 3 lỗ để ghi chép bài thay vì loại vở đóng gáy kiểu xoắn ốc vì loại vở này làm bạn khó phân loại và sắp xếp ghi chép.
- Những ghi chép của bài học này phải tách biệt với ghi chép của bài học khác. Nếu có thể, hãy để mỗi bài ghi chép ở một ngăn riêng trong kẹp giấy.
- Chỉ nên viết trên một mặt giấy để sắp xếp các loại ghi chép dễ dàng hơn. Ngoài ra, nếu viết trên cả mặt giấy thì những ghi chép ở mặt kia thường dễ bị bỏ quên.
- Khi đến lớp nhớ mang theo bút và bút chì dự phòng vì bạn sẽ không thể ghi chép nếu bạn không có bút.
- Không cần ghi lại mọi lời giảng của giáo viên mà hãy tư duy để ghi những điều quan trọng nhất. Luôn động não chứ đừng chỉ ghi chép như một cái máy.
- Nếu bỏ lỡ thông tin nào, hãy cách ra vài dòng để bổ sung sau. Nếu bạn không nhớ những thông tin đó, hãy hỏi lại giáo viên hay các học viên khác.
- Nên để nhiều khoảng trống trong ghi chép để bổ sung thêm sau đó
- Nên có một chiếc máy để ghi âm lời giảng. Tất nhiên, hãy hỏi ý kiến giáo viên trước.
- Dùng các ký hiệu để ghi bài nhanh hơn
- Chú ý lắng nghe những lời quan trọng.
- Ghi chép những ví dụ khi cần thiết. Tốt nhất là nên ghi lại tất cả những gì giáo viên ghi trên bảng.
- Tập trung chú ý vào cuối giờ học vì giáo viên thường cung cấp rất nhiều thông tin vào 5 - 10 phút cuối.
- Dành khoảng 10 phút sau tiết học để xem xét lại những ghi chép. Lúc này bạn có thể thay đổi, sắp xếp lại, thêm bớt, tóm tắt hay làm rõ những gì chưa hiểu.
- Ghi nhanh từ mới (khi học ngoại ngữ), những ý tưởng hay khái niệm mới lạ vào sổ tay.

- Viết lại những gì bạn đã ghi chép trước tiết kiểm tra sẽ giúp bạn nhớ các chi tiết quan trọng.
- Hãy chia sẻ những ghi chép với bạn cùng lớp bằng cách trao đổi bài với 1 hay 2 người khác. Làm việc tập thể sẽ hiệu quả hơn làm việc cá nhân.
- Nếu có thể hãy đánh máy những ghi chép lên máy tính. Vì bạn sẽ nhanh chóng tìm được các tài liệu này khi kỳ thi đến.
- Đừng quên ghi chép khi đọc. Nếu bạn ấn tượng về một thông tin nào đó, hãy ghi lại, đơn giản chỉ vì ấn tượng không thôi sẽ không thể giúp bạn nhớ được các thông tin đó

Ghi thành dàn bài

Trước tiên bạn đọc toàn bài môn bạn đang học 1 lần - 2 lần - hoặc cũng có thể là 3 lần. Đến lúc bạn nắm chắc yêu cầu bài mới thôi. Vì có hiểu sơ bộ bài, bạn mới lập được dàn bài. Bạn chia nội dung toàn bài thành 3 phần chính (Ví dụ là A - B - C). Trong phần A - có nhiều mục nhỏ, bạn có thể sắp xếp các mục nhỏ ấy gọi là "tiêu đề" bằng những chữ số: 1, 2, 3...Và tiếp theo các phần B-C cũng thế. Phần nào cũng có những tiêu đề riêng. Nhưng trong mỗi phần đều có những yêu cầu quan trọng của nó. Bạn nên ghi nhận cụ thể các phần quan trọng ấy trong mỗi phần của dàn bài, có thể gạch dưới hoặc viết đậm để dễ nhớ.

Đã có dàn bài chi tiết rồi sẽ là điều kiện giúp bạn dễ dàng việc học bài sau đó. Bạn hệ thống bài bằng cách "nhẩm trong óc" nhẩm từng phần một của dàn bài, chỗ nào quên bạn dừng lại, lật dàn bài ra xem lại. Bạn cứ tiếp tục nhẩm sang phần khác và đừng quên các phần quan trọng đáng ghi nhớ, đừng bỏ sót một chi tiết nào. Lần lượt như vậy cho đến hết toàn bài.

Lần thứ hai, bạn bắt đầu nhẩm lại tất cả có hệ thống toàn bài hơn. Lần này bạn ghi nhận phần đã bị quên. Bạn mở sách xem lại, ghi ra giấy hoặc đánh dấu những phần đó. Bạn tìm ý những chỗ quên sót để rồi học lại cho nhuần nhuyễn.

Lần thứ ba, bạn hệ thống lại bài và bạn đặt thành câu hỏi rồi tự giải quyết trong óc câu hỏi ấy. Bạn xem lại việc trả lời có thông suốt phân minh chưa. Nếu chỗ nào vướng mắc lật dàn bài ra xem.

Một bài học gọi là được nắm chắc là khi bạn

- Có kỹ năng trả lời gãy gọn các câu hỏi đặt ra.
- Hiểu bài thông suốt từng phần cũng như toàn bài.

- Nắm vững trọng tâm bài học một cách chuẩn xác. Nếu là môn học như Toán, Thống kê, Kế toán, Kinh tế học… thì các quy tắc các công thức, các định lý, định đề... bạn phải thuộc thật nhuần nhuyễn mới được.

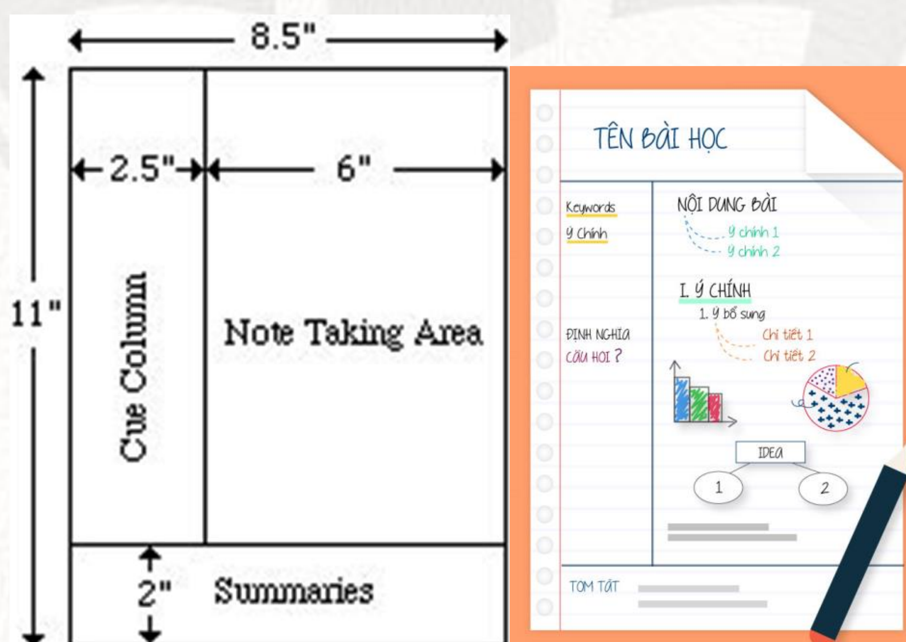
Ghi ra giấy

Ngoài cách ghi thành dàn bài chi tiết, bạn có thể ghi riêng ra giấy. Nhất là những công thức, những định lý, định đề. Từ giấy xếp lại bỏ túi để lâu lâu khi cần nhẩm lại, nếu quên bạn có thể mở ra xem.

Cách bạn ghi cũng là một nghệ thuật. Hãy:

- Ghi những điểm chính yếu nhất, còn điều quan trọng là bạn phải học thuộc.
- Nói tóm: Khi ghi bạn chỉ tóm tắt phần quan trọng, sao cho khi mở trang giấy ra nhắc nhở bạn hệ thống bài học bằng trí nhớ và một cách hoàn hảo mà không cần mở sách. Tránh ghi rườm rà, dư thừa, vừa mất thời gian vô mà ích lại phí sức. Nói chugn làm thế nào để bạn có thể tổng hợp các phương pháp (nhẩm nhớ - ghi chép - và lập dàn bài) sao cho tạo được điều kiện để bạn đọc bài mau thuộc đó là điều quan trọng nhất.

Một điểm nữa là bạn phải hết sức sử dụng các phương pháp ấy thật hài hòa và kết hợp chặt chẽ để việc học tập của bạn có kết quả mỹ mãn theo ý muốn. Không nhất thiết phải áp dụng tất cả các phương pháp mà tùy khả năng vận dụng cho phù hợp.



Phương pháp ghi chép Cornell

Ghi chép theo hệ thống Cornell được Walter Pauk phát triển vào những năm 1950, đây là phương pháp giúp người học tổ chức lại việc ghi chép và giúp việc học tập của họ được hiệu quả hơn.

Theo hệ thống Cornell, sinh viên chia vở (loại 8.5 X 11 inch tương đương 21.59 X 27.94 cm) thành 3 phần như sau:

Phần cuối trang – Summaries - (2 inch khoảng 5.08 cm) sẽ được dùng để viết phần tóm tắt cho từng trang.

Phần bên phải trang giấy – Cue - (2.5 inch tương đương 6.35 cm) được dùng để ghi lại những phần cần chú ý, mở rộng chủ đề của bài học. Tại phần này sinh viên có thể viết từ mới, những từ quan trọng, câu hỏi trên lớp hoặc phần đánh giá của sách hoặc bất kỳ điều gì sinh viên cảm thấy hữu ích.

Phần còn lại của trang giấy – Note - (6 inch = 15.24 cm) sẽ được dùng để ghi chép trong khi đọc, phần này có thể là sơ đồ, biểu đồ, và ngày tháng. Phần này sinh viên có thể ghi mô tả chi tiết và những phần được giải thích đầy đủ.

Trong phần tóm tắt, chú ý nếu trong 1 trang bao gồm nhiều phần nội dung không liên quan thì không cần thiết phải viết tóm tắt, tuy nhiên trong trường hợp nội dung kéo dài trong vài trang, sinh viên cần viết tóm tắt chung cho những trang này.

Main Ideas	Details
Cornell notes	• *Can be used to provide an outline of the course, chapter, or lecture.* • *Organized by main ideas and details.* • *Can be as detailed as necessary.* • *Sequential-- take notes as they are given by instructor or text in an orderly fashion.* • *After class, write a summary of what you learned to clarify and reinforce learning and to assist retention.* • *Can be used as study tool:* 1. *Define terms or explain concepts listed on the left side.* 2. *Identify the concept or term based on its definition on the right side.*
Semantic map or web	• *Can be used to provide a "big picture" of the course, chapter, or lecture.* • *Organized by main ideas and sub-topics.* • *Limited in how much detail you can represent.* • *Simultaneous - you can use this method for instructors who jump around from topic to topic.* • *After class, you will probably need to "translate" notes into a Cornell format.* • *Can be used as a study tool -- to get a quick overview and to determine whether you need more information or need to concentrate your study on specific topics.*
Summary: *There are a couple of ways that you can take notes. The Cornell method is best when the information is given in a sequential, orderly fashion and allows for more detail. The semantic web/map method works best for instructors who skip around from topic to topic, and provides a "big picture" when you're previewing materials or getting ready to study for a test.*	

2.2. Kỹ năng đọc tài liệu

Là sinh viên bạn phải quen với việc nhận được một danh sách tài liệu tham khảo dài dằng dặc từ giảng viên với yêu cầu phải đọc hết. Bạn chẳng bao giờ có thể đọc hết được chỗ tài liệu đó nếu cứ dùng cách đọc chi tiết và đọc hết mọi thứ được ghi chép trong đó. Hãy làm quen với kỹ năng đọc lướt hay đọc có chọn lọc để lấy được những thông tin quan trọng nhất. Bởi tôi đảm bảo rằng nếu cứ đọc từng dòng từng chữ trong mỗi cuốn sách rồi bạn cũng sẽ quên sạch chúng thôi. Đọc lướt và ghi chép ý chính đầu mỗi tiêu đề để khi đọc lại các ý này bạn sẽ nắm bắt ý và hiểu nội dung cuốn sách muốn nói gì. Nếu bạn cần nắm một nội dung nào, hãy nhìn vào ghi chú đầu dòng để đi đến chỗ cần đọc nhanh nhất mà không cần phải đọc lại toàn bộ. Kết nối các nội dung giữa các tài liệu lại với nhau và thế là bạn đã nắm được nội dung bài học. Giờ là việc bạn làm việc với giảng viên và phòng thí nghiệm.

Cùng với lắng nghe và quan sát, đọc sách là phương tiện quan trọng để chúng ta tiếp nhận thông tin về thế giới. Đọc sách củng cố hầu hết công việc đại học của sinh viên, cũng như đang là nền móng của cuộc sống đại học của giảng viên của bạn. Người làm công tác khoa học phải đọc, để mà đạt được và duy trì sự hiểu biết chuyên ngành, liên tục cập nhật, và đối chiếu công việc của mình với các đồng nghiệp khác. Bạn phải đọc để biết về chuyên ngành mình đang học và giúp mình tiếp nhận phong cách khoa học vào bài viết. "Phong cách khoa học" ở đây là cách bạn liên kết những gì mình viết với những gì người khác đã viết về cùng một đề tài hay các đề tài có liên quan.

Bạn có thể thấy ích lợi từ việc lưu lại các bài viết khoa học mẫu mực mà bạn từng đọc qua. Bạn có khả năng phát hiện một bài viết tốt, vì bài đó sẽ truyền đạt ý tưởng và lập luận dù rất phức tạp nhưng dễ hiểu. Bạn có thể làm một cặp hồ sơ lưu các bản sao những đoạn văn đó, vài trang hay cả chương hoặc bài viết trên tạp chí. Cùng đó là một vài ghi chú riêng giải thích tại sao bạn lại nghĩ đó là bài viết thành công, ví dụ như là do dùng câu ngắn, từ ngữ đơn giản, hay dùng ngôi thứ nhất để truyền đạt, hay đơn giản là tránh dùng từ chuyên môn? Và cũng ích lợi nếu sưu tập các bài viết kém, đặc biệt là các bài viết không thể đọc nổi và chẳng truyền đạt được gì, ngoài cảm giác là tác giả có lẽ vô cùng thông thái nếu biết rõ mình đang viết gì. Bạn cũng có thể lưu trữ những bài viết thất bại mình từng gặp thành cặp hồ sơ, với ghi chú bên cạnh giải thích lý do làm bài viết kém.

Chưa bao giờ xu hướng các trường đại học và cao đẳng muốn sinh viên không chỉ tiếp thu kỹ năng đọc mà còn cả phương pháp đọc chuyên môn lại mạnh như hiện nay, gọi là học từ nguồn sách: resource-based learning. Trong một quyển sách trước, chúng tôi từng nhắc đến khái niệm FOFO (First Organise and Find Out) do một trường đại học đặt ra nhằm muốn sinh viên trở thành những người có khả năng tự học bằng cách trao cho họ trách nhiệm về việc học của mình.



Sinh viên luôn có những cuốn sách trong cặp để đọc

Bất kể bạn đã đọc gì, và tiếp xúc với loại sách khoa học nào, những gì bạn sẽ đọc ở trường đại học khác với những gì trước đây, đặc biệt là khác với sách giáo khoa thời trung học. Trong vai trò sinh viên bạn sẽ được giảng viên hướng dẫn đọc một số sách, qua danh sách bắt buộc cho toàn môn, và các đề mục được giới thiệu thêm. Tuy nhiên, thường thì bạn sẽ phải chịu trách nhiệm tìm kiếm và quyết định sẽ đọc gì, hơn là thụ động như ở cấp phổ thông.

Bạn cũng cần phải tìm xem mình là người đọc thuộc loại nào. Người khéo léo có thể cùng lúc nắm giữ và luân chuyển nhiều ý tưởng khác nhau. Người nấu bếp từ từ lên men tư tưởng riêng với một ít từ chỗ này, một phần từ chỗ kia từ những gì đã đọc. Người thám hiểm đi vào nơi chưa biết và có lúc vào khu vực tri thức nguy hiểm. Người làm vườn, cẩn thận lên kế hoạch, chuẩn bị nền rất kỹ bằng cách đặt trước câu hỏi muốn tìm gì trong lúc đọc, nuôi dưỡng cẩn thận ý tưởng của mình khi gặp môi trường và loại bỏ các nhánh yếu. Thám tử theo dấu các lập luận và dòng suy nghĩ, cả trong và giữa các văn bản. Người đọc tình cảm sẽ đem những thông điệp đáng yêu đã gặp vào bài khóa luận. Người làm bản đồ sẽ phác thảo sơ đồ của quyển sách, xác định cao điểm và thung lũng, các đặc tính địa hình để anh ta dễ dàng tìm đường đi khi quay lại sau này.

Trong vai trò sinh viên, nhiệm vụ của bạn là phải nhớ, sắp xếp và vận dụng một khối lượng lớn thông tin đa phần là đến từ quá trình đọc của bạn. Một số thông tin sẽ là dạng mà chúng ta thường gọi là "kiến thức", ý nói có một mức độ định nghĩa trong đó, hoặc quá ý nghĩa mà người ta coi là sự thật. Các thông tin khác cũng cần phải tiếp thu và sử dụng nhưng không phải là kiến thức, mà là quan điểm hay ý kiến. Khi ghi chú bạn sẽ phải tự tìm ra cách đê phân loại các thông tin khác nhau đó.

Phương pháp ghi chú tùy thuộc vào cách học của bạn và con đường tư duy riêng của bạn. Có người luôn giữ một cách ghi chép nhất quán trong lúc đọc sách, có người lại thích phối hợp các kiểu tiện lợi, như là dùng sơ đồ nếu ý tưởng cần trình bày theo kiểu như vậy, hoặc liệt kê theo danh sách chẳng hạn như là các từ khóa, các cụm từ hay câu ngắn, và cũng có người ghi chép rất nhiều. Quan trọng là bạn chọn phương pháp ghi chú phù hợp với tài liệu đang đọc và mục tiêu trong việc đọc và viết ghi chú. Ví dụ khi gặp các lập luận phức tạp thì ghi thành từng hàng sẽ thuận lợi hơn, mỗi lập luận mới sẽ là một hàng mới trong sổ ghi chép. Hay là khi ghi chép về một quá trình khoa học, hay quan hệ

giữa các cá nhân trong một tổ chức, hay nguyên nhân tạo ra một sự kiện lịch sử, thì có thể đánh điểm hoặc vẽ sơ đồ.

Thay vì viết ghi chú vào tờ giấy khác, một số người chọn sử dụng luôn tài liệu mà họ đang đọc - tô màu các chữ và viết bình luận vào bên cạnh. Một số giảng viên đại học không chấp nhận hành vi này, nhưng chúng tôi hoàn toàn ủng hộ việc viết vào sách và tài liệu, vì làm như vậy giúp bạn sử dụng chúng hiệu quả hơn, với điều kiện là bạn chỉ viết vào sách và tài liệu của mình, không bao giờ viết vào sách hay tài liệu của người khác.

Học cách đọc bài viết của chính mình có lẽ là điều quan trọng nhất bạn có thể làm nếu muốn viết tốt hơn, vì bài khóa luận mà bạn sẽ phải viết nháp và sửa chửa lại cùng luận văn sẽ là công việc viết quan trọng nhất. Ai cũng có thể viết một chuỗi các từ và may mắn thì họ sẽ nối lại thành câu và khổ tạo ra một nội dung nào đó. Tuy nhiên, kỹ năng thực sự nằm ở chỗ làm các dòng chữ đó chuyển tải được thông điệp một cách đơn giản, rõ ràng và lịch thiệp nhất.

(Lược dịch từ giáo trình của Gavin J. Fairbairn & Susan A. Fairbairn 2001, Reading at University - A guide for Students, Open University Press)

Bảng câu hỏi cần trả lời trước khi đọc tài liệu:

- Đề tài của bài đọc, hoặc quyển sách bạn đang đọc là gì?

  Vấn đề nào đang được nêu ra?
- Tác giả đã kết luận gì về vấn đề ấy?
- Những lý do nào được đưa ra để chứng minh cho quan điểm của tác giả?

  Người viết dùng sự thật, lý thuyết hay niềm tin của bản thân?
- Sự thật có thể được chứng minh. Bạn đã học được những gì?
- Điều đó có bổ sung, liên quan đến kiến thức mình đã có?
- Lý lẽ của bài có thuyết phục ko?
- Dù ko thuyết phục, nhưng từ kiến thức cá nhân, bạn có nghĩ rằng có thể nội dung bài viết vẫn đúng?
- Bạn có nghĩ ra những lý lẽ nào phản bác lại nội dung chính, cho dù lý lẽ nêu ra trong bài rất thuyết phục?
- Bài viết này liên quan thế nào đến các bài trước đây, xét trong bối cảnh nền tảng kiến thức?

2.3. Kỹ năng làm việc nhóm

Với đặc điểm học Đại học sẽ có nhiều bài tập nhóm, đề án hay tiểu luận nhóm vì vậy kỹ năng làm việc trong nhóm cần được trau dồi.



Làm việc nhóm tại trường

Sau đây là một số kỹ năng giúp bạn tăng khả năng làm việc nhóm và hoàn thành công việc nhóm một cách hiệu quả

- Lắng nghe: Đây là một trong những kỹ năng quan trọng nhất. Các thành viên trong nhóm phải biết lắng nghe ý kiến của nhau. Kỹ năng này phản ánh sự tôn trọng ý kiến giữa các thành viên trong nhóm. Lắng nghe đòi hỏi mức độ tư duy cao hơn nghe. Lắng nghe là một kỹ năng mà người nghe phải tiếp nhận thông tin từ người nói, phân tích, tư duy theo hướng tích cực và phản hồi bằng thái độ tôn trọng những ý kiến của người nói dù đó là ý kiến hoàn toàn trái ngược với quan điểm của bản thân.
- Chất vấn: Qua cách thức mỗi người đặt câu hỏi, chúng ta có thể nhận biết mức độ tác động lẫn nhau, khả năng thảo luận, đưa ra vấn đề cho các thành viên khác của họ. Chất vấn là kỹ năng thể hiện tư duy phản biện tích cực (critical thinking). Thực tế đây là một kỹ năng khó mà chúng ta cũng đang cần phải rèn luyện. Chất vấn bằng những câu hỏi thông minh dựa trên những lý lẽ tán đồng hay phản biện chặt chẽ đòi hỏi mức độ tư duy cao và tinh thần xây dựng ý kiến hết mình cho nhóm. Lời lẽ chất vấn cần mềm mỏng, lịch sự.

Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, chúng ta hiểu rằng: "Trong tranh luận, người có ý kiến phản biện với ý kiến của mình là họ đang không đồng quan điểm với ý kiến mà mình vừa nêu chứ không phải họ đang chê bai con người của mình". Trong tranh luận, nếu tự ái nghĩa là mình đã đánh mất đi sự sáng suốt của bản thân.

- Thuyết phục: Khi nêu ý kiến đóng góp cho nhóm cần kèm theo lý lẽ thuyết phục để nhận được sự đồng tình của nhiều thành viên trong nhóm.
- Tôn trọng: Phải có ý thức tôn trọng ý kiến của những người khác thể hiện qua việc động viên, hỗ trợ nhau, nỗ lực biến chúng thành hiện thực.
- Trợ giúp: Có người sẽ mạnh lĩnh vực này, nhưng người khác lại mạnh lĩnh vực khác. Và nhiều khi, vấn đề mà nhóm đang phải giải quyết cần kiến thức ở nhiều lĩnh vực, mức độ và đòi hỏi các kỹ năng khác nhau. Do vậy, cần có ý thức sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ những người khác trong nhóm
- Chia sẻ: Các bạn sinh viên hãy hiểu rằng chia sẽ thông tin, kinh nghiệm giúp việc học tập nhanh đạt kết quả. Có nhiều người thiếu kỹ năng này, họ sợ chia sẽ nhóm sẽ làm cho người khác hơn mình trong kết quả điểm. Điều này là sai lầm lớn, vì cái bạn được sẽ là lòng tin và bạn sẽ nhận được nhiều thông tin bổ ích cho việc học từ niềm tin này.

2.4. Kỹ năng viết bài luận

Tiểu luận là một bài viết ngắn để trình bày quan điểm, nghiên cứu, phát hiện về một chủ đề mà người viết tâm đắc, nó có độ dài từ 5 đến 20 trang, dù viết về một vấn đề gì thì nhiệm vụ của một tiểu luận phải nêu lên được vấn đề, phân tích vấn đề và trình bày những kết quả mới mà người viết phát hiện được, hay ý kiến, quan điểm, kết luận của người viết.

Kỹ năng viết luận là một trong những yêu cầu bắt buộc với sinh viên. Việc viết luận không đơn giản là bạn trả bài sự ghi chép ý giảng của thầy cô, mà đây chính là sản phẩm nghiên cứu của cá nhân bạn hoặc của nhóm. Đừng nghĩ tới việc lên mạng có copy bài làm của một người khác về nhé, việc gian lận như vậy sẽ dễ dàng bị phát hiện và bị trừng phạt. Do vậy hãy tìm hiểu và học kỹ năng viết luận từ cách trình bày, trích dẫn tài liệu tham khảo cho tới cách hành văn trong bài viết của mình.

Một tiểu luận khoa học không thể trình bày một cách ngẫu hứng theo sở thích của người viết mà phải theo những tiêu chuẩn quy định chuẩn về cỡ chữ, khoảng cách giữa các dòng, canh lề, kiểu chữ, tiêu đề, trình bày lời cảm ơn, ghi chú, trích dẫn, tài liệu tham khảo...

Các tiểu luận tuy ngắn nhưng cũng phải tuân theo một số cấu trúc bắt buộc để đảm bảo tính khoa học. Để làm tốt tiểu luận, cần phải nắm được các yêu cầu của tiểu luận, bao gồm: Yêu cầu về nội dung, yêu cầu về hình thức, yêu cầu về phương pháp.

Nội dung: Tiểu luận là một bài tập nghiên cứu khoa học sau khi học xong một môn học nào đó. Nội dung của tiểu luận phải có liên quan đến môn học, góp phần giải đáp, mở rộng hoặc nâng cao kiến thức về một vấn đề khoa học thuộc môn học. Người làm cần phải đưa ra những nghiên cứu riêng, ý kiến riêng của mình về vấn đề khoa học được đề cập tới trong tiểu luận. Không nên dừng ở mức độ chỉ tổng hợp các tài liệu và ý kiến có sẵn.

Hình thức: Tiểu luận cần được soạn thảo bằng máy tính, trình bày đúng qui cách, bao gồm các điểm chính. Phần này đã được giáo viên hướng dẫn cụ thể tuy nhiên ở phần này cũng lưu ý người viết tiểu luận một vài điểm sau:

+ Không nên lạm dụng các tính năng trình bày của máy tính, chỉ nên trình bày rõ ràng, sáng sủa. Tiểu luận cần được viết với văn phong giản dị, trong sáng, sử dụng chính xác các thuật ngữ chuyên môn, đặc biệt, không được mắc các lỗi chính tả và ngữ pháp. Muốn vậy, sau khi hoàn thành xong về nội dung, trước khi in, cần phải đọc lại và sửa chữa kỹ lưỡng về chính tả, ngữ pháp, câu văn và cách trình bày trang in. Về hình thức, tiểu luận bao gồm các thành phần chính sau:
+ Bìa: Ngoài cùng của tiểu luận là bìa tiểu luận. Bìa được làm bằng giấy cứng, phía trên cùng đề tên trường và khoa, giữa trang đề tên đề tài bằng khổ chữ to, góc phải cuối trang đề họ tên người hướng dẫn, người thực hiện đề tài, lớp và năm học. Trang bìa có thể đóng khung cho đẹp.
+ Trang bìa: là bản chụp của bìa, in trên giấy bình thường
+ Lời cảm ơn (nếu cần)
+ Mục lục
+ Phần nội dung chính: Đây là phần trình bày kết quả nghiên cứu của tiểu luận. Phần này gồm nhiều phần nhỏ, được trình bày chi tiết ở mục sau (xem mục II.3).
+ Danh mục tài liệu tham khảo
+ Phụ lục (nếu cần)

Có một số lỗi quan trọng của sinh viên khi viết tiểu luận là

- Copy và Pasle: Lỗi phổ biến hiện nay khi viết là các sinh viên tự nhiên trong việc tìm tài liệu trên mạng sau đó cắt và dán. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin như hiện nay khi chỉ cần một click chuột ta có thể tìm trong nháy mắt thông tin mình cần,

"đạo văn" (plagiarism) trở thành một thách thức to lớn đối với sinh viên trong nỗ lực học hành và làm suy yếu nghiêm trọng niềm tin vào trí tuệ của sinh viên trong quá trình học tập và tìm kiếm tri thức. Ngày nay "văn hóa sao chép- dán" trở nên phổ biến trong sinh viên và nếu chúng ta không làm gì đó thì hành vi này sẽ vượt khỏi khuôn khổ và sẽ quá muộn để khắc phục.

- Lỗi ngôn ngữ văn phong: Các lỗi thường gặp là sai lỗi chính tả, dùng từ không phù hợp trong các báo cáo khoa học kỹ thuật như dùng đại từ ngôi thứ nhất: tôi, ta, chúng ta,… các từ cảm thán, từ địa phương, văn nói,… vào báo cáo. Cũng có các trường hợp dùng từ lủng củngm không toát ý, ý trước mâu thuẫn với ý sau. Để khắc phục lỗi này, người viết báo cáo nên nêu các câu chủ đề. Các câu tiếp theo sẽ khiến khai ý của câu chủ đề đó. Như vậy, báo cáo của bạn sẽ trở nên mạch lạc, rõ ràng và đủ ý.
- Sai nội dung: Có nhiều đoạn viết lan man, không có ý chính, người đọc đọc xong không biết người viết muốn viết gì. Một số văn bản đòi hỏi tính chặt chẽ yêu cầu người viết phải cẩn thận trong từng câu chữ và ngữ nghĩa. Vì thế khi viết người viết thường phải lập dàn ý và chú ý vào thông điệp chính.
- Sai định dạng máy tính: khi viết văn bản bằng máy tính các sinh viên cũng cần lưu ý các lỗi cơ bản khi gõ văn bản. Lỗi thường thấy nhất là các lỗi về định dạng trang văn bản, canh lề, gõ chữ, gõ dấu. Một lỗi phổ biến khi viết báo cáo đó là viết một đoạn quá dài mà không có dấu chấm câu. Trong nhiều báo cáo khác lại sử dụng dấu câu tùy tiện hoặc thiết khoảng trắng khi viết. Lưu ý khi sử dụng khoảng trắng là không đặt khoảng trắng ở trước và sau các dấu câu, dấu chấm, chấm phẩy, hai chấm mà nên có dấu cách bình thường như đang viết một từ bất kì. Hay đối với dấu ngoặc đơn hoặc ngoặc kép thì phía ngoài dấu ngoặc là một khoảng trắng, phía trong dấu ngoặc không có khoảng trắng.

2.5. Kỹ năng ôn thi

Xác định thứ tự ưu tiên các môn học

Bạn đừng quan tâm môn nào thi trước, môn nào thi sau. Điều đó chỉ làm bạn lo lắng hơn và lúng túng không biết nên phải bắt đầu học môn nào. Kết quả là chẳng môn nào học đến nơi đến chốn cả. Hơn nữa, học trước đôi khi sẽ giúp bạn nắm vững kiến thức và bớt lo âu hơn. Tốt nhất bạn nên phân loại các môn học theo thứ tự ưu tiên như sau: các môn không cần học thuộc bài, chỉ cần hiểu bài; các môn phải học thuộc lòng để thi. Sau

đó, tiếp tục xếp theo thứ tự ưu tiên từng môn. Nào, bạn muốn bắt đầu với "cụm" nào trước? Hãy quyết định dứt khoát và làm những công việc tiếp theo sau.

Xoáy sâu vào các môn thi trước

Sau khi đã ôn một cách tổng quát và toàn diện, bạn mới bắt đầu học các môn thi trước. Lúc này bạn sẽ thấy sự ôn tập của mình nhẹ nhõm vô cùng. Vì vậy đừng tự ép mình học liên tục mà hãy tự thưởng cho mình khoảng 30-45 phút thư giãn khi hoàn thành xong một bài học nào đó. Đừng tự tạo áp lực cho mình bằng cách tưởng tượng ra khung cảnh trong phòng thi, hay ngồi đếm ngược thời gian để đối diện với "tử thần". Thi chẳng qua là để "check" lại kiến thức của bạn, không phải là một "cực hình". Vì vậy, hãy thoải mái bạn nhé!

Trước khi thi

Vào giai đoạn này, bạn sẽ có cảm giác đầu óc mình rỗng do nhồi nhét quá nhiều kiến thức. Chỉ là do vấn đề tinh thần của bạn lấn át lý trí mà thôi. Thật sự bạn đang có đầy đủ kiến thức để bước vào kì thi một cách tự tin đấy. Đầu óc bạn sẽ thật sự trống rỗng khi bạn tiếp tục ép não của mình thu thêm kiến thức vào những phút cuối cùng trước khi thi. Hãy để cho đầu óc bạn được nghỉ ngơi, bạn học khá kĩ mà! Nếu thấy những người bạn xung quanh cứ luống cuống giở hết trang này đến trang khác mà không học được trang nào ra hồn mà bạn cũng đâm hoảng mà bắt chước theo thì coi chừng dẫn đến tiêu cực. Họ làm vậy để muốn tự chứng tỏ rằng họ sẽ làm bài tốt hơn khi họ "chất mót" thêm một ít thông tin, còn kiến thức của bạn đã được "thu thập" khá nhiều. Vì vậy, chẳng lý gì bạn phải "chất mót" một cách tội nghiệp như họ cả.

<u>Những gợi ý này sẽ giúp bạn tránh những sai lầm do tính chủ quan</u>

- Chú ý xem xét kết quả của những bài kiểm tra gần đây của bạn

  Mỗi bài kiểm tra như vậy lại góp phần giúp bạn có thể dễ dàng đương đầu với bài kiểm tra sau hơn

  Dùng chính những bài kiểm tra đã có của bạn để ôn tập cho bài kiêm tra cuối cùng

- Đến sớm hôm có giờ kiểm tra

  Mang theo tất cả những đồ dùng bạn cần như là bút chì, bút bi, máy tính, từ điển và đồng hồ

  Như vậy bạn sẽ có thể hoàn toàn tập trung vào bài kiểm tra

- Luôn tạo cho mình một tâm thế thoải mái nhưng phải cảnh giác

  Chọn một chỗ ngồi thích hợp và đảm bảo rằng bạn có đủ chỗ để làm việc và có thể cảm thấy thoải mái, nhưng đừng chểnh mảng
- Giữ cho mình được thoải mái và tự tin

  Nhắc nhở bản thân là bạn đã chuẩn bị rất kĩ càng và sẽ làm rất tốt. Nếu bạn thấy mình đang lo lắng, hãy hít thật sâu, thở thật mạnh để lấy lại thế cân bằng

  Đừng nói chuyện với mọi người xung quanh về bài kiểm tra vì sự lo lắng là một trạng thái có thể bị lây nhiễm
- Làm bài thi
- Đọc kĩ hướng dẫn của đề bài

  Điều này có vẻ là đương nhiên, nhưng nó sẽ giúp bạn khắc phục được những sai lầm do không cẩn thận

  Nếu có thời gian, hãy nhanh chóng lướt qua toàn bài kiểm tra để có một cái nhìn tổng quát

  Nhận biết những phần quan trọng, vạch ra thật ngắn gọn những ý chính
- Trả lời các câu hỏi theo cách khoa học nhất
- Trước tiên là những câu hỏi dễ

  để tạo cảm giác tự tin, để ngay lập tức ghi được điểm, và định hướng cho bản thân về vốn từ, các khái niệm và những kiến thức bạn đã có (việc này có thể giúp bạn tìm ra mối liên quan với những câu hỏi khó hơn)
- Sau đó là đến những câu hỏi khó

  hoặc những câu được nhiều điểm nhất

  Với dạng bài kiểm tra mang tính chất khách quan, trước tiên, loại trừ những đáp án mà bạn biết là sai, hoặc chắc chắn là sai, không phù hợp, hoặc là hai đáp án rất giống nhau và cả hai đều không thể đúng được

  Với dạng câu hỏi mang tính chủ quan, vạch ra những ý chính, và sắp xếp những ý đó theo một trình tự phù hợp nhất
- Hãy kiềm chế ý muốn được rời khỏi phòng thi ngay khi bạn đã trả lời hết các câu hỏi
- Xem lại bài thi để đảm bảo rằng bạn đã trả lời hết tất cả các câu hỏi trong bài, không đánh dấu nhầm trong bài làm của bạn, hay làm sai một vài chỗ đơn giản

- Đọc lại bài luận của bạn để có thể phát hiện ra các lỗi chính tả, ngữ pháp, dấu câu ..v.v…
- Quyết định xem những cách thức nào phù hợp với bạn và bám lấy chúng
- Chỉ ra những cách không hiệu quả và thay thế chúng



BÀI ĐỌC THÊM SỐ 1

Top 10 Kỹ năng "mềm" để sống học tập và làm việc hiệu quả

http://dantri.com.vn/c202/s202-347212/top-10-ky-nang-mem-de-song-hoc-tap-v224-l224m-viec-hieu-qua.htm

Người gửi: Phan Quốc Việt

Có một nghịch lý rất khó lý giải: Người VN thi các giải quốc tế (toán, vật lý, cờ vua, robotcom...) đều được đánh giá rất cao, thế nhưng lại chưa thành đạt nhiều trong công việc.

Năm nào nước ta cũng có rất nhiều giải vàng, giải bạc quốc tế - điều mà nhiều nước trong khu vực phải ghen tị. Nhưng mỗi khi nói về năng lực của lao động VN thì chắc chắn chúng ta dừng ở một vị trí đáng buồn. Tại sao lại thế? Rõ ràng là có một khoảng hẫng hụt lớn giữa cái được dạy và nhu cầu xã hội, thực tế sản xuất kinh doanh.

Trong hội nghị với bộ Đại học, UNESCO đề xướng mục đích học tập: "Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình". Trường học chúng ta hiện đang nặng về học để biết, nghĩa là chỉ đạt được một trong bốn mục tiêu của UNESCO.

Ngân hàng Thế giới gọi thế kỷ 21 là kỷ nguyên của kinh tế dựa vào kỹ năng - **Skills Based Economy** *(http://www.librarything.com/work/5395375)*. Năng lực của con người được đánh giá trên cả 3 khía cạnh: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Các nhà khoa học thế giới cho rằng: để thành đạt trong cuộc sống thì kỹ năng mềm (trí tuệ cảm xúc) chiếm 85%, kỹ năng cứng (trí tuệ logic) chỉ chiếm 15% *(http://www.softskillsinstitution.com/faq.htm).*

Chúng ta đã bước vào thế kỷ 21 đã 10 năm, thế mà chương trình đào tạo và việc đánh giá năng lực của học sinh, sinh viên vẫn dựa chủ yếu vào kiến thức. Peter M. Senge nói *"Vũ khí cạnh tranh mạnh nhất là học nhanh hơn đối thủ"*. Rõ ràng muốn tăng cường năng lực cạnh tranh chúng ta không những phải học nhanh mà phải học đúng.

Ngày xưa, nhà trường là nơi duy nhất để ta có thể tiếp cận với kiến thức. Thế giới ngày càng phẳng hơn, nhờ internet mọi người đều có thể tiếp cận được thông tin, dữ liệu một cách bình đẳng, mọi lúc, mọi nơi. Kiến thức ngày càng nhiều và từ việc có kiến thức đến thực hiện một công việc để có kết quả cụ thể không phải chỉ có kiến thức là được. Từ biết đến hiểu, đến làm việc chuyên nghiệp với năng suất cao là một khoảng cách rất lớn.

Vậy câu hỏi đặt ra là: **"Kỹ năng nào là cần thiết cho mỗi con người để thành công trong công việc và cuộc sống?"**

Tại Mỹ, Bộ Lao động Mỹ (The U.S. Department of Labor) cùng Hiệp hội Đào tạo và Phát triển Mỹ (The American Society of Training and Development) gần đây đã thực hiện một cuộc nghiên cứu về các kỹ năng cơ bản trong công việc. *Kết luận được đưa ra là có 13 kỹ năng cơ bản cần thiết để thành công trong công việc:*

1. Kỹ năng học và tự học (learning to learn)
2. Kỹ năng lắng nghe (Listening skills)
3. Kỹ năng thuyết trình (Oral communication skills)
4. Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills)
5. Kỹ năng tư duy sáng tạo (Creative thinking skills)
6. Kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn (Self esteem)
7. Kỹ năng đặt mục tiêu/ tạo động lực làm việc (Goal setting/ motivation skills)
8. Kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp (Personal and career development skills)
9. Kỹ năng giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ (Interpersonal skills)
10. Kỹ năng làm việc đồng đội (Teamwork)
11. Kỹ năng đàm phán (Negotiation skills)
12. Kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả (Organizational effectiveness)
13. Kỹ năng lãnh đạo bản thân (Leadership skills)

Năm 1989, Bộ Lao động Mỹ cũng đã thành lập một Ủy ban Thư ký về Rèn luyện các Kỹ năng Cần thiết (The Secretary's Commission on Achieving Necessary Skills - SCANS). Thành viên của ủy ban này đến từ nhiều lĩnh vực khác nhau như giáo dục, kinh doanh, doanh nhân, người lao động, công chức… nhằm mục đích "thúc đẩy nền kinh tế bằng nguồn lao động kỹ năng cao và công việc thu nhập cao". *(http://wdr.doleta.gov/SCANS/)*

Tại Úc, Hội đồng Kinh doanh Úc (The Business Council of Australia - BCA) và Phòng thương mại và công nghiệp Úc (the Australian Chamber of Commerce and Industry - ACCI) với sự bảo trợ của Bộ Giáo dục, Đào tạo và Khoa học (the Department of Education, Science and Training - DEST) và Hội đồng giáo dục quốc gia Úc (the Australian National Training Authority - ANTA) đã xuất bản cuốn "Kỹ năng hành nghề cho tương lai" (năm 2002). Cuốn sách cho thấy các kỹ năng và kiến thức mà người sử dụng lao động yêu cầu bắt buộc phải có. Kỹ năng hành nghề (employability skills) là ***các***

kỹ năng cần thiết không chỉ để có được việc làm mà còn để tiến bộ trong tổ chức thông qua việc phát huy tiềm năng cá nhân và đóng góp vào định hướng chiến lược của tổ chức. Các kỹ năng hành nghề bao gồm có 8 kỹ năng như sau:

1. Kỹ năng giao tiếp (Communication skills)
2. Kỹ năng làm việc đồng đội (Teamwork skills)
3. Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills)
4. Kỹ năng sáng tạo và mạo hiểm (Initiative and enterprise skills)
5. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc (Planning and organising skills)
6. Kỹ năng quản lý bản thân (Self-management skills)
7. Kỹ năng học tập (Learning skills)
8. Kỹ năng công nghệ (Technology skills)

(Nguồn: http://www.acci.asn.au/text_files/issues_papers/Employ_Educ/ee21.pdf)

Chính phủ Canada cũng có một bộ phụ trách về việc phát triển kỹ năng cho người lao động. Bộ Phát triển Nguồn Nhân lực và Kỹ năng Canada (Human Resources and Skills Development Canada - HRSDC) có nhiệm vụ xây dựng nguồn nhân lực mạnh và có năng lực cạnh tranh, giúp người Canada nâng cao năng lực ra quyết định và năng suất làm việc để nâng cao chất lượng cuộc sống. Bộ này cũng có những nghiên cứu để đưa ra danh sách các kỹ năng cần thiết đối với người lao động. *Conference Board of Canada* là một tổ chức phi lợi nhuận của Canada dành riêng cho nghiên cứu và phân tích các xu hướng kinh tế, cũng như năng lực hoạt động các tổ chức và các vấn đề chính sách công cộng. Tổ chức này cũng đã có nghiên cứu và đưa ra danh sách các kỹ năng hành nghề cho thế kỷ 21 (Employability Skills 2000+) bao gồm cá kỹ năng như:

1. Kỹ năng giao tiếp (Communication)
2. Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving)
3. Kỹ năng tư duy và hành vi tích cực (Positive attitudes and behaviours)
4. Kỹ năng thích ứng (Adaptability)
5. Kỹ năng làm việc với con người (Working with others)
6. Kỹ năng nghiên cứu khoa học, công nghệ và toán (Science, technology and mathematics skills)

(Nguồn: http://www.dest.gov.au/NR/rdonlyres/4E332FD9-B268-443D-866C-621D02265C3A/2212/final_report.pdf)

Chính phủ Anh cũng có cơ quan chuyên trách về phát triển kỹ năng cho người lao động. Bộ Đổi mới, Đại học và Kỹ năng được chính chủ thành lập từ ngày 28/6/2007, đến tháng 6/2009 thì được ghép với Bộ Kinh tế, Doanh nghiệp và Đổi mới Pháp chế để tạo nên bộ mới là Bộ Kinh tế, Đổi mới và Kỹ năng. Bộ này chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến việc học tập của người lớn, một phần của giáo dục nâng cao, kỹ năng, khoa học và đổi mới. *(Nguồn: http://www.dius.gov.uk/)*. Cơ quan chứng nhận chương trình và tiêu chuẩn (Qualification and Curriculum Authority) cũng đưa ra danh sách các kỹ năng quan trọng bao gồm:

1. Kỹ năng tính toán (Application of number)
2. Kỹ năng giao tiếp (Communication)
3. Kỹ năng tự học và nâng cao năng lực cá nhân (Improving own learning and performance)
4. Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (Information and communication technology)
5. Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving)
6. Kỹ năng làm việc với con người (Working with others)

Chính phủ Singapore có Cục phát triển lao động WDA (Workforce Development Agency) WDA đã thiết lập hệ thống các kỹ năng hành nghề ESS (Singapore Employability Skills System) gồm 10 kỹ năng *(http://wsq.wda.gov.sg/GenericSkills/)*:

1. Kỹ năng công sở và tính toán (Workplace literacy & numeracy)
2. Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (Information & communications technology)
3. Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định (Problem solving & decision making)
4. Kỹ năng sáng tạo và mạo hiểm (Initiative & enterprise)
5. Kỹ năng giao tiếp và quản lý quan hệ (Communication & relationship management)
6. Kỹ năng học tập suốt đời (Lifelong learning)
7. Kỹ năng tư duy mở toàn cầu (Global mindset)
8. Kỹ năng tự quản lý bản thân (Self-management)
9. Kỹ năng tổ chức công việc (Workplace-related life skills)
10. Kỹ năng an toàn lao động và vệ sinh sức khỏe (Health & workplace safety).

Trong WDA còn có Trung tâm kỹ năng hành nghề (The Centre for Employability Skills (CES)) để đánh giá hệ và hỗ trợ đào tạo kỹ năng.

Ở VN, các kỹ năng chưa được chú trọng trong hệ thống giáo dục cũng như trong cuộc sống. Hình như nền giáo dục của chúng ta đang dựa trên một giả định *"người ta biết thì người ta sẽ làm được"*. Và vì vậy họ cứ cố dạy cho học sinh, sinh viên thật nhiều kiến thức hòng làm được việc khi ra trường. Nhưng thực tế đâu có vậy, từ biết đến hiểu là một khoảng cách rất xa, và từ hiểu đến làm việc chuyên nghiệp với năng suất cao là một khoảng cách còn xa hơn nữa. Điều này dẫn đến một thực trạng là sinh viên khi ra trường biết nhiều kiến thức nhưng lại không có khả năng làm việc cụ thể. Chỉ vài năm gần đây, các phương tiện thông tin đại chúng mới nhắc nhiều đến cụm từ "kỹ năng" và "kỹ năng mềm".

Kỹ năng là khả năng thực hiện một công việc nhất định, trong một hoàn cảnh, điều kiện nhất định, đạt được một chỉ tiêu nhất định. Các kỹ năng có thể là kỹ năng nghề nghiệp (các kỹ năng kỹ thuật cụ thể như hàn, tiện, đánh máy, lái xe, lãnh đạo, quản lý, giám sát…) và kỹ năng sống (các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tư duy, giải quyết xung đột, hợp tác, chia sẻ…). Mỗi người học nghề khác nhau thì có các kỹ năng khác nhau nhưng các kỹ năng sống là các kỹ năng cơ bản thì bất cứ ai làm nghề gì cũng cần phải có.

Chúng ta tự hào về nguồn lao động dồi dào. Nhưng đó mới chỉ là số lượng. Chất lượng lao động mới là vấn đề đáng bàn. Theo bà Nguyễn Thị Hằng (nguyên Bộ trưởng Bộ LĐ, TB & XH, Chủ tịch hội dạy nghề VN), hiện nay, Việt Nam còn đến hơn 50% lao động trong tổng số hơn 10 triệu lao động chưa qua đào tạo cơ bản chính quy, mà chủ yếu là vừa học vừa làm hoặc làm những công việc đơn giản. Điều đó cho chúng ta thấy bức tranh tổng thể về kỹ năng nghề nghiệp của lực lượng lao động không có gì là sáng sủa cho lắm và còn nhiều việc phải làm để có một bức tranh tươi sáng hơn. Điều tối thiểu phải biết (nhưng lại không phải ai cũng biết), là xã hội bây giờ sử dụng sản phẩm dùng được, chứ không sử dụng khả năng hay bằng cấp của con người. *Anh không có kỹ năng đánh máy, thì có thuộc lòng 10 quyển sách về Microsoft Office cũng vô nghĩa. Anh không thiết kế nổi một cái nhà bình thường 3 tầng, thì có tốt nghiệp xuất sắc trường Kiến trúc cũng vô nghĩa.*

Tổng hợp các nghiên cứu của các nước và thực tế VN, 10 kỹ năng sau là căn bản và quan trọng hàng đầu cho người lao động trong thời đại ngày nay:

1. Kỹ năng học và tự học (Learning to learn)
2. Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân (Self leadership & Personal branding)
3. Kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm (Initiative and enterprise skills)
4. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc (Planning and organising skills)
5. Kỹ năng lắng nghe (Listening skills)
6. Kỹ năng thuyết trình (Presentation skills)
7. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử (Interpersonal skills)
8. Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills)
9. Kỹ năng làm việc đồng đội (Teamwork)
10. Kỹ năng đàm phán (Negotiation skills)

Như vậy ngoài những kiến thức chuyên môn, người lao động cần phải được trang bị thêm các kỹ năng hành nghề để đảm bảo có được việc làm mà còn để tiến bộ trong tổ chức thông qua việc phát huy tiềm năng cá nhân và đóng góp vào định hướng chiến lược của tổ chức góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Lâu nay chúng ta chỉ nghĩ đến xuất khẩu lao động, nhưng một thực tế mới đang thách đố người lao động VN là trong thời kỳ khủng hoảng người nước ngoài đang đến tranh chỗ làm việc của ta. Chúng ta có thể bị thua ngay trên sân nhà.

Rõ ràng 10 kỹ năng mềm thiết yếu này không những chỉ giúp người lao động nâng cao năng suất, hiệu quả công việc mà thực chất là giúp ích rất nhiều trong mọi khía cạch cuộc sống ở gia đình ngoài xã hội tại công sở, nâng cao đáng kể chất lượng cuộc sống và văn hóa xã hội, góp phần thay đổi diện mạo con người VN.

Học hỏi kinh nghiệm từ các nước công nghiệp tiên tiến, nhà nước cần phải xây dựng một chương trình quốc gia về kỹ năng mềm, thành lập một cơ quan chuyên trách xây dựng hệ thống kỹ năng, đào tạo và giám sát chất lượng năng lực của lực lượng lao động. Chúng ta đã bước vào kỷ nguyên kinh tế tri thức. Trong kỷ nguyên kinh tế tri thức thì nguồn vốn con người là quan trọng nhất. “Không thể giải quyết vấn đề mới bằng chuẩn mực cũ” Không thể ngồi hô hào về cải cách giáo dục mà phải có biện pháp cụ thể để nâng cao năng lực của mỗi người dân, nâng cao năng lực cạnh tranh của VN.

BÀI ĐỌC THÊM SỐ 2

Chuyện ở WEST POINT

(Nguồn: Sách Café Sáng cùng Tony)

Ở Mỹ, đi xin việc làm, nếu vào thấy có ứng viên tốt nghiệp trường West Point cùng tham gia thì thôi coi như mình cầm chắc 1 suất rớt. Đi về cho nhanh, khỏi phỏng vấn nữa. Rất đông các sếp lớn của các tập đoàn ở Mỹ tốt nghiệp trường West Point, tỷ lệ giám đốc điều hành (CEO) trên sinh viên tốt nghiệp cao hơn Harvard, Stanford, hay Yale (lưu ý từ tỷ lệ). Trong giới CEO quốc tế, nếu nghe ai nói tao từng học ở West Point, người ta cũng nhìn mình từ trên xuống dưới, như 1 thực thể lạ, một con người hoàn hảo. Không xếp hạng được vì nó không có tiêu chuẩn để xếp.

Vậy West Point là trường gì? Đó chính là học viện quân sự Hoa Kỳ. Điều khá lạ là mặc dù là học viện quân sự, nhưng lại là lò đào tạo các quản trị cao cấp cho kinh tế thế giới. Sau 5 năm bắt buộc phải phục vụ trong quân đội, phần lớn các bạn rời bỏ binh nghiệp, học thêm một thạc sĩ quản trị kinh doanh (MBA), đi làm cho các tập đoàn. Rồi thăng tiến rất nhanh, thường trở thành quản lý cấp cao CEO tầm quốc tế mà các công ty săn đầu người hay tìm, để làm sếp ví dụ hãng hàng không quốc gia A, tập đoàn dược phẩm B, tập đoàn hàng tiêu dùng C…

Ở West Point, có một slogan là cứ đưa cho tôi một người không phải tâm thần, tôi đều có thể đào tạo thành 1 công dân ưu tú. Mỗi năm trường WP chỉ tuyển khoảng 1300 bạn, những học sinh ưu tú nhất của hơn 300 triệu dân Mỹ và 7 tỷ người trên trái đất. Và trong 4 năm học, bắt buộc phải loại thải 10%/năm, năm cuối chỉ còn dưới 1000 bạn ra trường. 300 bạn bị loại ấy, mấy trường như Harvard, MIT,Cambridge…giành lấy hết, vì chủ yếu rớt bên WP là môn thể dục chứ trí tuệ là vẫn quá ngon để đào tạo thành sinh viên ưu tú, giúp trường nổi danh.

Chương trình học ở WP rất đa dạng, từ vũ trụ đến cách bắt tay, cách uống rượu vẫn tỉnh táo, cách gấp mùng mền chiếu gối đến tranh luận các tác phẩm của Victor Hugo, trên thông thiên văn, dưới tường địa chất, giữa thấu nhân tâm. Tony quen với anh bạn, tốt nghiệp trường WP và đang làm sếp một công ty đa quốc gia ở Singapore, mỗi lần gặp, ảnh kể về trường WP với một thái độ tự hào, mình nghe mà say mê, chiếc nhẫn biểu tượng của cựu sinh viên WPer trên tay anh lấp lánh.

Ảnh kể, sinh viên WPer vừa vào trường đã phải bị khủng bố tinh thần. Quan niệm là trụng nước sôi 100 độ rồi đem qua trụng nước đá, để sau này, dù có bất cứ sự cố gì

trong đời, họ cũng cảm thấy bình thường, chẳng xi nhê. Đầu tiên là họ nhốt từng tốp sinh viên vào trong phòng, sau đó 2 giờ sau thì thả ra, yêu cầu trả lời các câu hỏi như có bao nhiêu bóng đèn trong phòng, bàn ghế màu gì, lúc vào mấy h mấy phút, lúc ra mấy h mấy phút, người ngồi bên trái bạn có đeo đồng hồ không, người bên phải tên gì….Trả lời không được là tự động cuốn gói về nhà. Bài học đầu tiên vềÓC QUAN SÁT, cái quan trọng nhất của một nhà quản trị tài ba. Và n bài học tương tự như vậy. Sau này, ảnh đem các bài học này chế biến lại thành tài liệu dạy sinh viên các đại học khác hay nhân viên thực tập cho tập đoàn, cứ 1 đứa "đoạt giải nhất ngáo ngơ toàn quốc" vào mà chịu học, 6 tháng sau thì lột xác thành 1 người mới hoàn toàn, thành cỡ Steve Job luôn. Tony xin tài liệu của ảnh, đem về VN dịch, áp dụng cho hãng của mình và đang biên tập lại cho câu lạc bộ con dượng. Các bạn bấm Like Tony Buổi Sáng để đọc các tài liệu này đã được Việt hoá theo Tony's style.

Anh nói, rõ ràng dấu ấn đào tạo rất quan trọng với người trẻ. Nếu chịu khó và có phương pháp đào tạo đúng, ngây ngô ngáo ngơ vẫn trở thành xuất sắc, vì chúng ta giỏi lắm chỉ sử dụng có 1/10 khả năng của bộ não. Trở lại hạc viện WP lừng danh bên bờ sông Hudson, cách không xa New York, đây là ước mơ của mọi ông bố khi có đứa con trai ra đời, và muốn nó " đã mang tiếng ở trong trời đất, phải có danh gì với núi sông". Đào tạo trở thành công dân có ích, giỏi giang, để thoả chí tang bồng hồ thỉ, vùng vẫy giữa đất trời. Khi 18-30 tuổi, trong lúc đám ngây ngô kia đốt tuổi trẻ trong các quán bar, các quán cà phê, vũ trường, rũ rượi xoã tóc đi ra đi vô vì không biết làm gì, suốt ngày chat chit nhăng cuội, ngủ nhiều hơn học và làm nên đầu óc u u mê mê, nông cạn, cái gì cũng làm biếng, cũng lười…thì các bạn WPer đã phải vất vả đầu tư trí lực và thể lực. Thư viện WP mở 24/24, ở đó người ta thấy những cái đầu cắm cúi ghi ghi chép chép, những cuốn sách dày cộm phải đọc xong trong một vài ngày. Đọc nhanh và rất nhanh, để sau này đi làm, giấy tờ công văn, đọc nhoay nhoáy để phúc đáp, chứ thể loại thấy chữ nhiều đọc nhức mắt, thì thôi khỏi tuyển dụng. Nó đánh vần 1 công văn đọc xong mất hết cả ngày, năng suất lao động sẽ kém. Trí thức là phải đọc nhanh để làm việc giỏi, mà muốn đọc nhanh thì phải tập luyện.

Ảnh kể, kỹ năng thuyết trình, thuyết pháp sao cho người khác nghe mà rụng rời tay chân nằm trong chương trình học. Những bức tường ở WP luôn đông nghẹt học viên đứng nhìn vào đó, tập nói với bức tường, rùi tự thu âm nghe đi nghe lại, nói đi nói lại sao cho hay mới thôi. Nên sau này, mình gặp một CEO từng là WPer nói chuyện, ai cũng có

cảm giác mình đã quen họ từ lâu lắm, nghe giọng nói ấm áp và trầm bổng ấy, mình chỉ muốn đi theo để được bảo ban, dạy dỗ, trưởng thành.

WPer được đào tạo kỹ về thể lực trong suốt 4 năm học. Dưới trời tuyết lạnh khủng khiếp, họ phải lăn lê bò trườn để tập thể lực. 5h sáng là kẻng đánh thức dậy, tập thể lực bằng các bài tập với cường độ nặng của vận động viên nhà nghề. Tập bơi, đứng nước mấy tiếng đồng hồ, ai đuối quá thì vớt lên, coi như rớt. Rồi tập vượt mọi địa hình. Rèn luyện thể lực sao cho mọi điều kiện thời tiết đều phải thích nghi, nóng 45 độ ở châu Phi hay âm 20 độ ở Alaska đều chịu được.

Kỹ năng tồn tại cho một Wper được chú ý đào tạo kỹ. Những lần trong đêm tối, họ bị thả giữa rừng, và tìm cách về lại trường bằng mọi khả năng có thể, nhìn các vì sao trên trời đoán hướng, tìm thức ăn, con gì ăn được, cây gì ăn được…. Và có khi đang ngủ say giấc, 2 h sáng bị đánh thức dậy để kiểm tra kiến thức, với các câu hỏi như 10 vị tướng giỏi nhất mọi thời đại là ai, tướng Trần Hưng Đạo viết Binh Thư Yếu Lược với nội dung chính là gì, nếu bạn là Napoleon, bạn sẽ viết lại lịch sử của Waterloo như thế nào v.v….Không trả lời được, phải đứng ngoài hành lang cả đêm để suy nghĩ, lên thư viện tự tìm tài liệu ngồi nghiên cứu, coi như nợ câu trả lời. Họ thiết kế một chương trình đào tạo để mỗi WPer có được dáng vóc của một người mẫu, sức khoẻ của một vận động viên Olympic, trí tuệ của một học giả, ăn nói như một thuyết gia, cư xử như một chuyên gia tâm lý.

Khi về già, họ thành lập các hội cựu sinh viên WPer alumni, đi câu cá bên bờ biển Ca-ri-bê, đi ngắm hoàng hôn ở Bali, thong dong tự tại, phong lưu tuyệt đỉnh, vì ai cũng có một tuổi trẻ học và làm như điên. Còn có những người đàn ông trên đời, về già rồi, mà vẫn cứ vật lộn mưu sinh, xin tiền vợ, xin tiền con cái, thì cũng có thể họ kém may mắn, nhưng cũng có thể họ đã lãng phí tuổi trẻ một cách vô bổ trong các trò trai gái, ăn chơi đàn đúm, xài tiền của cha mẹ, hay đơn giản là lười nhớt thây. Làm biếng thì sau này phải khổ, thế thôi. Trách ai.

Nếu bạn nhìn các học viên WP đánh đàn, nhảy, khiêu vũ, võ thuật, hát, ảo thuật, thám hiểm, vẽ…hay thậm chí tỉ mỉ ngồi cắt tỉa giấy để rèn luyện đôi tay khéo léo, bạn sẽ thấy mình sẽ phải cố gắng nhiều, thật nhiều nữa, bạn vẫn còn lười quá. Một ngày chỉ có 24h, là công bằng cho tất cả mọi người. Chúng ta phải ngủ 6-8 tiếng, tức 1/3 cuộc đời là cho việc ngủ, nên ai cũng chỉ còn 16h trong ngày. Nên phải chia ra, làm gì, học gì trong quỹ thời gian ít ỏi đó. Một WPer nếu sáng sớm không nộp được bảng mô tả công việc

trong ngày (daily to-do list) cho bạn trưởng nhóm, thì coi như nắm chắc suất cuốn gói về quê. Không có chuyện ngủ dậy và ngày đó không biết mình phải làm gì.

Sinh viên người Việt ở West Point khá đông, nhưng đều là Việt kiều, nữ nhiều hơn nam. Du học sinh quốc tế ở WP một năm chỉ vài ba chục bạn, vì đầu vào khó quá. Cambodia có một vị tướng trẻ ba mươi mấy tuổi cũng tốt nghiệp trường này. Bạn mà nhìn thấy cậu này, không mê thì thôi. Đẹp ngời ngời từ ngoại quan đến nhân cách, mạnh mẽ nam tính và thông tuệ, quý phái từ cốt cách đến tinh thần, một nụ cười cũng chứa sự bao dung như trời đất, thật là không có gì có thể so sánh nổi. Sự cố tranh chấp đền Preah vihear với Thái Lan, hai bên quyết không bên nào chịu nhường bên nào, thậm chí đã vang lên tiếng súng. Trước tình hình cấp bách đó, anh nhận nhiệm vụ của tổ quốc và lên đường đi đàm phán với người Thái. Và chỉ với ánh mắt ấm áp và vài câu nói sắc sảo theo phong cách West Point, bên Thái Lan phải xin lỗi và rút quân, nhường lại ngôi đền này cho quê hương Cambodia của anh. Và thái bình đã trở về trên quê hương Chùa Tháp…

Nguồn – Café sáng cùng Tony – Tác giả Tony Buổi sáng



BÀI ĐỌC THÊM SỐ 3

Cú sốc về gian lận thi cử của trường đại học Mỹ

Giáo sư Richard Quinn đã làm giáo viên trong suốt 20 năm. Giáo sư cho rằng mình đã chứng kiến hầu hết mọi chuyện trong giới học sinh sinh viên, quen biết từ những sinh viên giỏi nhất cho tới những sinh viên cá biệt nhất.

Tuy nhiên, lần này giáo sư đã bị sốc hoàn toàn khi hơn 30% sinh viên trong lớp quản trị kinh doanh của trường đại học trung tâm Florida (UCF) đã gian lận trong kì thi giữa kì. Kết quả là toàn bộ 600 sinh viên của lớp học này đã bị buộc phải làm lại bài thi.

Trong giờ kiểm tra, tình cờ một sinh viên đánh rơi một bản copy bài thi không có tên nhưng có sẵn câu trả lời xuống đất. Giáo sư Quinn đã vô cùng bất ngờ và sau đó ông yêu cầu cả lớp hủy bài thi. Giáo sư cũng cho các sinh viên gian lận lựa chọn: một là tự thú tội thì sẽ chỉ phải tham gia một khóa học 4 giờ về tư cách đạo đức sinh viên, đồng thời hủy kết quả học tập của khóa học quản trị; hai là im lặng và nếu điều tra được, sinh viên này sẽ bị đuổi học và không được tốt nghiệp.

Việc 600 sinh viên bị buộc phải làm lại bài thi đã gây ra cú sốc lớn. Hiện tại đã có tới 75% sinh viên trong lớp đã lên thú nhận rằng mình kể từ trước đó, đã có lần gian lận trong bài thi. Giáo sư Quinn rất buồn vì thay vì giảng về kinh doanh, ông lại phải ngồi giảng cho sinh viên về đạo đức.

Giáo sư đã nói với các sinh viên của mình: "Đừng bao giờ yêu cầu tôi làm bất cứ một điều gì cho các cô các cậu nữa. Hành động này thật không thể chấp nhận được, các cô các cậu cần biết mình là ai. Nếu nói tôi rất thất vọng thì điều đó còn quá nhẹ nhàng".

Giáo sư đã yêu cầu từng sinh viên phải làm lại bài thi, kể cả sinh viên đó có gian lận hay không. Kết quả bài thi trước khiến giáo sư nghi ngờ do điểm trung bình cao hơn 1.5 điểm so với thông thường. Cùng với tờ bản sao bài thi kèm đáp án, giáo sư phát hiện ra một vài sinh viên khoe với các bạn trong lớp về việc mình gian lận, mọi rắc rối bắt đầu.

Bắt đầu từ tuần tới, trường đại học trung tâm Florida sẽ tiến hành điều tra. Sinh viên Alan Blanchard cho biết: "Thật kinh khủng. Chúng tôi không cần những kẻ gian lận trong giới kinh doanh. Rõ ràng là ở ngoài kia đã có quá nhiều những người như vậy rồi."

Tuy nhiên, một số sinh viên khác lại cho rằng đây không phải là một vấn đề to tát: "Đây là trường đại học. Tất cả mọi người đều gian lận. Nói chung trong cuộc sống mọi người cũng đều gian lận cả. Trường học đang tiến hành điều tra những cái không đâu mà thôi.

BÀI ĐỌC THÊM SỐ 4

SÁNG TẠO VÀ VĂN HÓA HỌC TẬP

Vũ Thế Dũng

Học tập và sáng tạo là hai thành phần không thể tách rời trong cấu trúc sự thành đạt. Lãnh đạo các doanh nghiệp, cũng như chính phủ trên toàn thế giới đều thống nhất rằng ngày nay giải pháp cho các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội không còn nằm trong các suy nghĩ cũ kỹ của ngày hôm qua mà sự thịnh vượng chỉ đến từ những cái đầu sáng tạo, với những cách nhìn, cách nghĩ và cách làm mới. Vấn đề là cần tạo ra môi trường thích hợp cho sáng tạo sinh sôi. Xây dựng một môi trường có văn hóa học tập lành mạnh vươn tới sự hoàn thiện, chấp nhận thay đổi, chấp nhận những khác biệt do vậy là nền tảng cho sáng tạo.

Học ở trường và học ở công việc

Chúng ta không xa lạ với khái niệm học. Có rất nhiều cách để học. Học từ kinh nghiệm, học từ công việc, học ở nhà trường với các kiến thức khoa học. Mỗi phương pháp học đều có những ưu và nhược điểm riêng và do vậy học một cách toàn diện là sự kết hợp cân đối của nhiều phương pháp. Trên thực tiễn, sự kết hợp này không phải luôn được coi trọng và hiểu một cách chính xác. Có người cho rằng việc các doanh nghiệp phải đào tạo lại các kỹ sư, cử nhân mới ra trường chứng tỏ chất lượng đào tạo không cao, không sát với thực tiễn. Quan điểm này mới nhìn việc học ở góc độ hạn chế. Nếu đứng trên quan điểm, "học tập là một quá trình liên tục và suốt đời" thì việc học chưa bao giờ và sẽ không khi nào kết thúc tại nhà trường – nơi cung cấp các kiến thức, kỹ năng, phương pháp, lý luận để người học khi ra trường có thể bắt đâu quá trình tự học, tự hoàn thiện và sáng tạo. Tấm bằng tốt nghiệp do vậy cần được nhìn nhận là một chứng chỉ chứng nhận khả năng có thể tư duy độc lập và tự đào tạo sau khi tốt nghiệp của người học chứ không phải sự chứng nhận cho một sự hoàn tất. Học ở trường và học ở công việc, học trong cuộc sống do vậy là những thành phần tương hỗ, bổ sung cho nhau, một trong những thành phần thiếu đi sẽ làm cho học trở nên mất cân đối.

Học trong thực tiễn, trong công việc rất quan trọng nhưng để đạt hiệu quả xã hội thì nó phải được thiết kế, tổ chức, và có phương pháp. Vì cá nhân học tập không đồng nghĩa với doanh nghiệp học tập, tổ chức học tập, chính phủ học tập hay xã hội học tập. Câu hỏi "các tổ chức có khả năng học hay không? Các tổ chức học như thế nào? Và học cái gì?" là câu hỏi được giới doanh nghiệp cũng như giới học giả quan tâm từ giữa thập niên 80

(thế kỷ 20) và trở thành một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng trong quản trị học và giáo dục học từ nửa cuối thập niên 90. "Học tập trong tổ chức" hay "tổ chức học tập" (organizational learning or learning organization) tập trung nghiên cứu phương pháp, cách thức, nội dung, các tác động của việc học lên hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của các tổ chức, các doanh nghiệp. Học trong các tổ chức lúc này không đơn giản là các khóa huấn luyện kỹ năng công tác mà đi từ cái gốc là xây dựng văn hóa học tập trong tổ chức, văn hóa tự hoàn thiện, yêu cái mới và ham thích sáng tạo. Hiện nay hiểu và ứng dụng các lý thuyết và công nghệ học tập trong tổ chức chưa được giới thiệu ở Việt Nam nên việc học vẫn nặng tính hình thức mà hiệu quả không cao.

Học ứng dụng và học sáng tạo

Học, ở bậc đơn giản là học cách giải quyết các vấn đề cụ thể, học cách hiểu và vận hành các hệ thống, các cấu trúc, các giả định và các giá trị hiện hữu. Học ở bậc này là học ứng dụng, học chấp nhận những cái có sẵn, tìm cách cải tiến để vận hành chúng một cách hiệu quả hơn nhưng không thay đổi phạm vi các ràng buộc của hệ thống. Học, ở bậc cao hơn là học cách nhìn hệ thống. Học ở bước này không còn là học ứng dụng mà là học sáng tạo. Học lúc này vượt ra khỏi hệ thống, cấu trúc, giá trị, giả định và các ràng buộc hiện hữu, để đi tìm những cái mới – hoàn toàn mới. Cả hai bậc học đều quan trọng và bổ sung cho nhau. Không có điểm bắt đầu là học ứng dụng thì chẳng thể có học sáng tạo. Học ứng dụng cần thiết cho mọi người để làm tốt công việc trong dây chuyền phân công lao đông xã hội. Nó tạo ra những chuyên viên, những nhà quản lý (manager) giỏi những người làm đúng việc (do things right), tức là thực hiện các công việc được lên kế hoạch một cách hiệu quả nhất. Học sáng tạo có đầu vào và đầu ra trừu tượng và vô hình hơn, nó tạo ra những nhà lãnh đạo (leader) xuất sắc những người chọn những hướng đi mới ở tầm cao mới, hay đó là những người chọn việc đúng để làm (do right things). Rõ ràng chúng ta cần cả các nhà lãnh đạo và các nhà quản lý để chọn việc đúng và làm đúng việc (do right thing right). Sau một quá trình đổi mới chúng ta đã có những lớp các nhà quản lý giỏi, năng động, nhưng còn thiếu vắng một lớp các nhà lãnh đạo kiệt xuất có tầm nhìn chiến lược mang tính toàn cầu.

Vấn đề này có những lý giải từ mâu thuẫn trong quan điểm giáo dục ở bậc đại học. Học ứng dụng thông thường là để trả lời câu hỏi "làm cái gì? và làm như thế nào?" (what? and how?). Ngược lại học sáng tạo phải đi từ cái gốc với câu hỏi "tại sao?" (why?). Rõ ràng cả hai loại câu hỏi đều quan trọng. Vấn đề là tỷ trọng của hai nhóm câu

hỏi này trong một cấu trúc đào tạo hay rộng hơn là tỷ trọng trong cấu trúc lao động toàn xã hội. Học ứng dụng cho kết quả cụ thể và thấy ngay, còn đào tạo sáng tạo thì kết quả là vô hình và chỉ phát huy giá trị trong dài hạn. Đây chính là lý do tại sao nhiều trường chuyển sang khuynh hướng đào tạo ứng dụng, và nhiều người lớn tiếng chê bai các trường đại học là quá mang tính hàn lâm (vì dạy những điều mà cả đời sẽ chẳng sử dụng?!). Để giải quyết mâu thuẫn loại này, giải pháp phân lớp trong giáo dục đại học và sau đại học mà thế giới đang làm là giải pháp mang tính chiến lược.

Từ bỏ là minh triết

Người học sáng tạo là người dũng cảm dám thách thức, dám bỏ đi những đã biết để đón nhận những tri thức mới, những giá trị mới, và những sự khác biệt. Nói là dũng cảm vì dám bỏ đi những cái đã có, những cái đã giúp chúng ta thành danh không bao giờ là việc dễ dàng. Mặt khác, bỏ đi những cái hiện hữu luôn gặp những lực cản lớn từ hệ thống do quán tính. Quán tính càng lớn, đổi mới và sáng tạo càng khó khăn. Cần lưu ý rằng, "từ bỏ là minh triết" nhưng để biết từ bỏ chúng ta phải nhìn nhận và đánh giá được một cách toàn diện giá trị, những đóng góp, cũng như những hạn chế của những tri thức đã có. Đây là điểm quan trọng, vì tư duy đánh giá (critical thinking) không phải là phê phán, khen cùng khen, chê cùng chê mà là sự đánh giá khách quan, nhìn nhận giá trị đa chiều để phát triển. Cái mới thường khó tiếp thu và cần có thời gian để chiêm nghiệm, thực chứng và không phải cái mới nào cũng đúng cũng hay. Nhưng chúng ta cần tạo ra một bầu không khí chấp nhận cái mới, chứ không nên vội vã kết luận đánh giá phủ đầu khiến cho cái mới không thể phát triển. Cần biết chấp nhận rủi ro để có sáng tạo.

Những người học sáng tạo hiện nay hiểu rằng một cá nhân dù năng lực nhận thức đến mức nào cũng không thể có lời giải cho mọi vấn đề. Học tập và cộng tác nhóm do vậy trở thành điểm mấu chốt. Cộng hưởng hay tập hợp của các tri thức đơn lẻ trong một thể thống nhất tạo ra giá trị lớn hơn tổng đại số của chúng – đây chính là giá trị của làm việc nhóm. Làm việc theo nhóm đòi hỏi mỗi cá nhân phải có tinh thần cộng tác và cởi mở với những sự khác biệt. Nếu như trước đây sự khác biệt được coi là kẻ thù vì nó gây khó chịu, thì bây giờ mọi người nhận ra rằng chính trong sự thống nhất của những giá trị khác biệt, sáng tạo nẩy mầm và phát triển. Do vậy mô hình tổ chức của các lớp học cũng như các nhóm dự án của các doanh nghiệp có những thay đổi đáng kể từ việc tập trung những thành viên có cùng quan điểm và đặc tính sang những nhóm gồm những cá nhân có quan điểm, văn hóa, tôn giáo, chuyên môn khác nhau. Điều này cũng có ý nghĩa lớn trong bối

cảnh toàn cầu hóa, khi các vấn đề về kinh doanh, xã hội, chính trị phải được giải quyết với tư duy đa văn hóa, đa ngành, và đa lĩnh vực. Đây cũng là một vấn đề cần đặt lên bàn thời sự khi cả nước đang bàn về vấn đề cải tiến chất lượng giáo dục. Đưa tư duy đa văn hóa, đa ngành, đa lĩnh vực vào giáo dục như thế nào để không bị tụt hậu không còn là vấn đề có thể né tránh.

Một vấn đề nữa cần bàn đến trong văn hóa học tập hiện nay là khuynh hướng "hành chính hóa" hay "thứ bậc" trong học tập và nghiên cứu khoa học. Môi trường sáng tạo là môi trường bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Tri thức mới phải được tôn trọng dù do ai, ở cấp nào sáng tạo. Hành chính hóa hay thứ bậc quá nhiều trong môi trường học thuật và trong môi trường các doanh nghiệp sẽ giết chết sáng tạo. Rõ ràng không chỉ có các vị giáo sư già khả kính hay các giới chức sắc trong doanh nghiệp mới sáng tạo ra tri thức mới, sản phẩm mới, mà chính các cán bộ nghiên cứu trẻ mới là những nguồn lực sáng tạo dồi dào. Chúng ta không phủ nhận tính kế thừa và giá trị của những lớp đi trước, nhưng hiện nay trong môi trường học thuật và nghiên cứu khoa học có những "tượng đài", "ông vua không ngai" đầy quyền uy với giới trẻ không vì chất lượng của tri thức mà vì vị trí hành chính hay sống lâu lên lão làng. Tre không già thì măng chẳng thể mọc. Cấp bậc hóa sẽ dẫn đến tự tôn của một lớp người có vị trí và tự ti của một lớp thanh niên trẻ, và hệ quả là những lối mòn trong tư duy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cẩm nang học đại học - Andrew Roberts – Nhà xuất bản Hồng Đức
2. Để thành công ở trường Đại học – Nhiều tác giả - Nhà xuất bản Văn Hóa
3. Bí quyết thành công khi là sinh viên – GS Huỳnh Ngọc Phiên – Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh
4. Tài liệu được dùng cho môn học Kỹ năng học đại học được sưu tầm và biên soạn

